

DIỆN-KHÍ ĐÔNG-PHÁP

CÔNG-TY VÔ DANH,

vốn 60.000.000 quan

Siège Social :
62 bis, Avenue d'Iéna
PARIS

Direction Générale :
96, Boulevard Francis-Garnier
HANOI

NHÀ MÁY TẠI
HANOI — HAIPHONG FORT-BAYARD

Truyền điện khắp Trung-Châu xứ Bắc-Kỳ

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC ĐỒ ĐIỆN

Mắc các thứ đồ điện

Có giá riêng và tiền giả dần hàng tháng

Mắc một đường giây cái và một ngọn đèn giá 15\$00
tiền giả dần làm 6 tháng.

Xin các ngài hỏi tại buồng giấy bản-ty.

CÔNG-TY HỎA-XA VÂN-NAM

(Vốn 38.500.000 quan tiền tây)

SIÈGE SOCIAL : 89 Phố Miromesnil, PARIS (8^e)

DIRECTION DE L'EXPLOITATION : Đường Gambetta — HANOI

AGENCE PRINCIPALE AU YUNNAN : tại Vân-Nam phủ.

Ở Bắc-Kỳ: *đường Haiphong đi Hanoi*
và Hanoi đi Lao-Kay giải. . . . 398 km.

Ở Vân-Nam: *đường Ho-Kéou đi Vân-*
Nam phủ giải. 464 km.

Thực là một đường xe-hỏa trông rất ngộ, nào phong cảnh lạ, nào đèo cao như đèo Mi-La-Ti cao 1703 thước tây, đèo Choueï-T'ang cao 2028 thước.

Cây cối dườm-dà, khi-hậu mát mẻ như khi-hậu nước Pháp.

Vân-Nam có nhiều cảnh : nào suối, nào hồ, nào khe núi vắng-vẻ, nào đồng rộng thênh thang.

Vân-Nam-phủ là một thành-phố đông tới 10 vạn dân và lại ở nơi đồng-bằng, xinh đẹp không đâu sánh kịp.

Bổ ích cho sức khỏe, một ngày ở Vân - Nam-phủ cũng như một ngày ở Âu-Châu.

Có nhiều chuyến tàu chạy hàng ngày. Mỗi tuần lễ lại thêm hai chuyến tốc-hành, từ Hanoi đến Vân-Nam phủ hay từ Vân-Nam phủ về Hanoi mỗi chuyến không đầy 22 giờ; ở Bắc-kỳ thì đi tàu đêm, ở Vân-Nam thì đi Ô-tô-ray.

Từ Hanoi đến Haiphong đi Ô-tô-ray trong 1 giờ 55 phút.

202

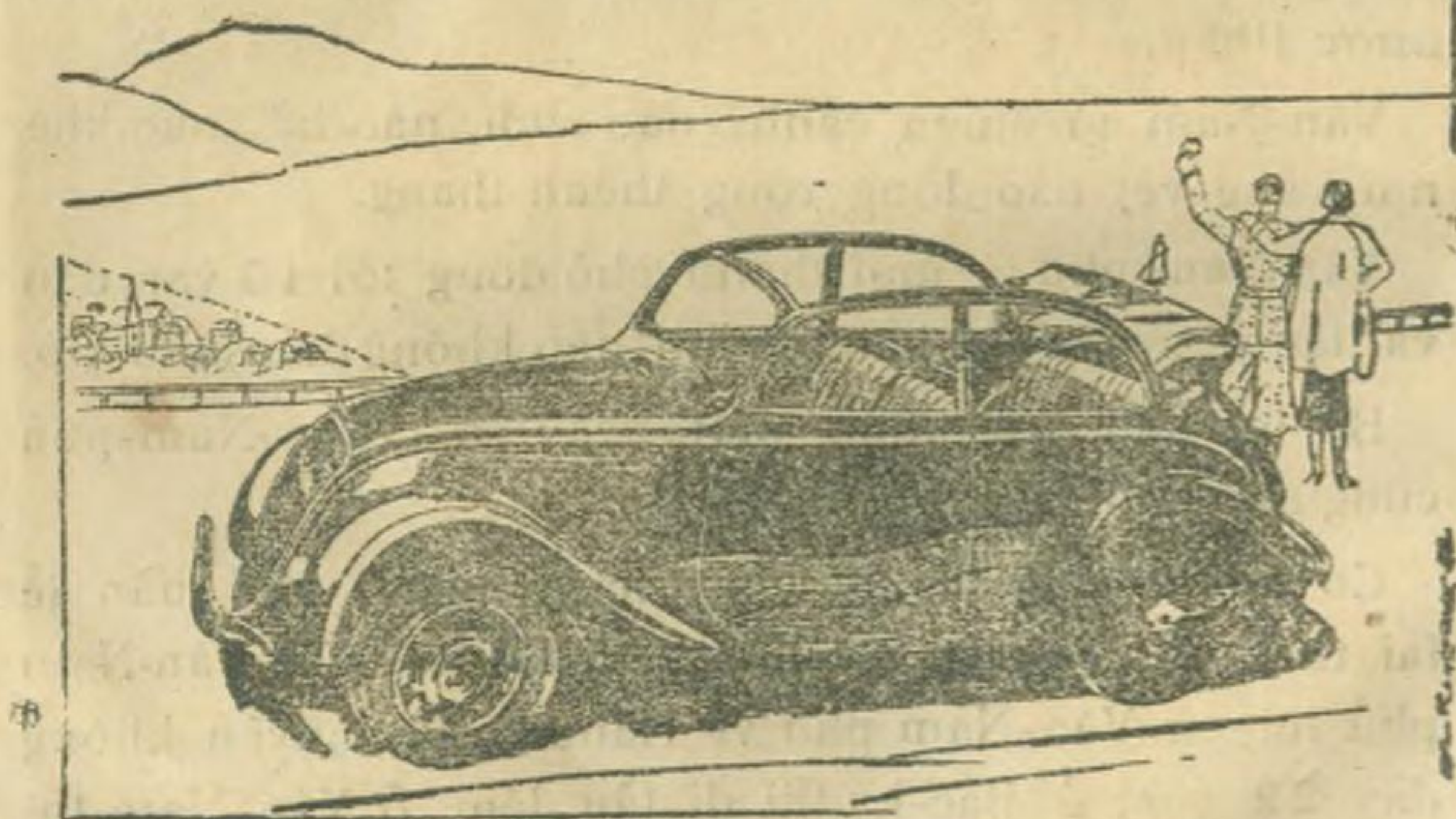
Malgré sa robuste qu'une grosse voiture, la **202** tient le 100 à l'heure en toute sécurité.

Sa suspension est aussi douce aux places A V. qu'aux places A R.

Son extraordinaire maniabilité en fait une voiture de ville délicieuse.

Sa consommation n'est que de 6 à 8 litres aux 100 km. suivant la vitesse et la charge transportée. La **202** a remporté un succès prodigieux. Essayez-la et questionnez les usagers.

**BERLINE DÉCOUVRABLE
4 PLACES — 4 PORTES**



PEUGEOT

Agent Exclusif **Ets Vve Charles BOILLOT**

1, Rue Paul-Bert, HANOI — Tél. 151



**Chân-dung Đại-Tướng Catroux,
Toàn-Quyền Đông Dương**

Đại tướng Catroux, Toàn-Quyền Đông-Dương là một vị Thủ-hiến rất siêng năng trung-trực và tài-dảm, không một việc gì ngài để trễ-nải.

Giúp việc ngài, có quan Phó Toàn-Quyền Delsalle, một quan cai-trị lâu năm ở xứ này, rất am hiểu tình hình trong nước, nhưng nhất nhất mọi việc ngài đều để ý săn sóc trông nom, từ việc chinh-trị, việc binh bị cho đến mọi việc mở mang cho dân bản xứ. Vừa rồi, Đức Bảo-Đại đã gửi tặng ngài một chiếc đệ-nhất-hạng An-Nam-Long Bội-Tinh.

P. N.

THIỆU-NIÊN ANH HÙNG
NƯỚC ĐẠI-PHÁP (1914-1918)

Cô Mô-rô Liên



Ngày 12 tháng 10 năm 1914 quân Đức chiếm được một làng ở quận Ba-Ca-Lê, chúng vơ vét hết của cải, còn nhà cửa thì đốt phá tan ra gio.

Dân làng ấy ước độ năm nghìn, thế mà chỉ còn lại được hai trăm người toàn đàn-bà, trẻ con và mấy ông già thôi.

Trong đám còn lại ấy có một người con gái xuân xanh mới 16 tuổi tên gọi là Mô-Rô-Liên. Cô ấy nhiệt tâm bênh vực dân bị áp chế.

Bố mẹ cô ấy quê ở Lê-Sơ. Tháng 6 năm 1914, ông bố thôi không làm cai mỏ nữa, ở nhà trông nom cửa hàng tạp hóa đỡ vợ con, anh cô ấy là Hăng-Ri đang học đề thi làm Kiểm-sát các mỏ.

Cô ấy có hai người em bé đi học, còn cô thì định học làm nữ giáo sư.

Cô ấy mặt mũi sáng sủa tóc mây phấp phới, đôi mắt sáng như gương, tính nết ôn hòa lắm. Ai ngờ trong thân bồ liễu mà lại có linh tính rất hùng dũng.

Quân Đức ngờ bố cô ấy là ông Mô-Rô đi thám thính cho quân Pháp nên bắt ông ấy. Ông Mô-Rô đang đi ở ngoài phố thì phải bắt. Hỏi qua loa một vài nhời rồi quân Đức lập án sử-tử.

Mô-rô-Liên quyết chí cứu cha, liền đánh liều đi đến trại quân giặc, nhưng quân canh cửa nhất định không cho vào, cô cãi lý mãi sau lính gác phải phục cái trí can đảm mà thuận đưa cô đến hầu quan Tư Đức.

THIẾU NIÊN ANH HÙNG

Vào đến trước buồng giấy ông quan Tư, cô ta sừng đứng sắp hàng đợi lính đem bố cô ra bắn. Cách 10 thước, bố cô đứng dựa vào tường mà tay bị chới giết đợi thần chết. Nhưng may sao lại có con gái đến cứu thoát, tù thôi.

Trong 30 năm giờ lao khổ dưới mỏ, tuy chưa lấy gì làm nhiều tuổi nhưng thân thể đã suy nhược lắm rồi. Nay gặp lúc nguy biến sức khỏe đến đâu cũng phải hao mòn. Phần thì phải ăn uống khổ sở, phần thì lo nghĩ vì tù tội, cho nên người ông mình hạc sắc khô, mắc bệnh được ít lâu thì ông mệnh vong.

Than ôi, cha cô vì như thế mà sớm thác thật là đau đớn cho cô lắm thay. Càng trông thấy quân cừ địch bao nhiêu thì cái đau đớn của cô lại thêm gan tím ruột bầy nhiều.

Tuy vậy cô cũng nén lòng dời đoạn xa gần mà lo toan tổng táng cho cha cô. Tiếc rằng, cửa nhà tan nát, tiền không có lấy gì mà mai táng? Cô liền liệu cách xin phép quan Tư Đức trợ giúp cho.

◡
Khi cô ấy vừa cất tiếng xin chôn cho cha, thì quan Tư Đức quát lên rằng: « Thì mày không ra hàng bán áo quan mà mua được à! » Cô ấy chả lời rằng: « Tôi thiết tưởng quân lính ông có thể đóng dùm cho tôi một cỗ áo quan được. » Quan Đức nói: « Không phải việc quân lính ta đi đóng áo quan, vả lại không có áo quan cũng được. »

Cô hiểu cái tâm tính người Đức, chẳng nói năng gì nữa cứ điềm nhiên ra đi. Ở cạnh nhà cô ấy có một hàng thợ mộc bỏ vắng. Quân giặc chưa phá tan hết, trong nhà vẫn còn tấm ván bỏ không, cô bèn nhặt nhanh lấy ghép lại làm một cỗ quan tài vuông, trông thì rất thô bỉ, nhưng quý hồ để linh cữu cha cô được yên giấc ngàn thu là hơn.

Cô ấy và em là cậu Mô-rô-Lê, suốt đêm kỳ cách làm xong cái công việc thê thảm ấy.

Ta thử tưởng tượng mà xem. Lúc giờ đông đen tối, đằng xa sừng nồ đi dưng mà cô ấy đưa bố ra táng tại nghĩa địa thì can đảm biết chừng nào.

Ông quan Tư Đức thấy trong làng lắm trẻ con mới nói rằng: « Không nên để cho những đứa vô-tư vô-lự kia gặp phải cơn nguy hiểm. » ông ấy nói thế không phải là thương trẻ con phải chết vì hòn đạn độc ác đâu, cứ thật mà nói, là những đứa trẻ ấy, khi trông

HIẾU NIÊN ANH HÙNG

ấy bảo những đứa trẻ ấy. Cô vui lòng nhận ngay. Đứa nào đứa ấy cứ lẳng lặng nghe lời cô giáo giảng.

Ông trẻ con này thường gặp quan Tư Đức đi qua nhưng chúng chẳng chào hỏi gì ; vì thế cho nên ông mới bắt trẻ con đi học cho khuất mắt, thấy cô Liên là người có học ông Quan tư thầy thuốc cũng thuận cho cô ấy làm nữ khán-hộ để trông nom cho kẻ bị thương luôn thể.

Nhưng khốn thay : số người bị thương càng ngày càng tăng lên.

Biết bao nhiêu người bị thương tích nặng, không lê đi được, mà chỉ vì thiếu người khiêng vào nhà thương thành ra nằm vạ nằm vật ở giữa đường, cô ấy nghĩ đến những người ấy, không cầm lòng, nên cô bỏ nhà mà sông pha vào nơi hòn đạn mũi tên, đến trông nom những người bị thương ấy, cho họ ăn uống và đỡ cho họ đi vào bệnh viện, Hai mươi ba lần cô ấy xông pha vào nơi nguy hiểm ghê gớm để cứu giúp đồng bào.

Quan ba thầy thuốc thấy cô mệt nhọc, mới khuyên cô đừng nên đi nữa sợ có nguy hiểm đến thân thể cô chẳng, nhưng cô nhất định không nghe.

Có một lần cô chạy về nhà hớt hơi hớt hải mặt mày bơ phờ kể lại rằng : « Khi cô đang nhắc một người lính Anh phải thương tích nặng đứng dậy, thì viên đạn bay vù cạnh tai cô, cô dừng chân lại, nấp vào đồng thầy người chết, mà nhìn thì thấy ba thằng giặc chạy lại định giết người lính ấy. Cô vội chạy nói với ông quan Ba thầy thuốc đề sai lính ra cứu cấp người lính Anh ấy. »

Nghe đoạn ông quan ba trả lời rằng : « Khốn lắm bây giờ tôi không có ai mà sai đi được ». Ở trong nhà thương có ba người lính gần khỏi lên tiếng rằng . « Xin cô chỉ cho chỗ chúng tôi, chúng tôi xin đi » Cô Liên không ngần ngại và tình nguyện đưa đường cho ba người lính ấy.

Ba người lính ấy khi theo cô, sức lực họ chưa mạnh lắm, cho nên đi chưa vững, nhưng đi được một lúc thì đã trông thấy trại quân Đức. Cô ấy đã thông thuộc binh lính quân giặc, bèn khuyên lập mưu để vào cái trại ấy, thì thấy mỗi cửa có một người canh,

Cô Liên nói nhỏ rằng : « Các ông cứ theo tôi đi trước, mấy người lính rón rén thế mà làm sao thấy hòn đạn lướt qua đầu Cô Liên. Lạ chưa : cô ấy bảo người lính theo sau đưa cho cô ấy hai trái lựu đạn cho đòi đến truyền mở trường

THIẾU NIÊN ANH HÙNG

Một buổi chiều ông quan Tư Đức chân đi giày ống, một mắt tay cầm cả vạt bất thành linh vào khám trường mà giáo rằng :

« Hôm nay cô giậy gì ? »

« Tôi giậy về phân-tính lý-lự »

« Cô cứ giậy đi. »

Cô Liên viết lên bảng một câu như sau này :

« *Nous devons être fidèles à notre patrie, la chérir davantage lorsqu'elle souffre.* »

(Chúng ta phải hết lòng trung thành với tổ quốc ta, khi tổ quốc phải cơn đau đớn thì ta lại càng nên yêu mến thêm).

Quan Đức giận tái sanh mặt đi, mắng cô giáo rằng :

« Tôi cấm cô không được viết những chữ nhảm nhí ấy. »

Cô giáo nói : « Vậy ông cấm tôi không được nói đến nước Pháp tôi ư ? »

Quan Tư nói : « Ta chỉ bảo cô trông nom chúng nó cẩn thận mà thôi. »

Cô Liên chẳng nói chẳng rằng chỉ lấy con mắt mà lườm quan Tư Đức một cách khinh bỉ.

Thấm thoát ngày qua tháng lại, sắp đến thời kỳ giải thoát. Cô Liên tuy không đánh trận, nhưng cô cũng chịu làm khó nhọc chẳng khác gì người ra trận vậy.

Than ôi, còn biết bao nhiêu người bị thương tích, tất cô phải trông rơm săn sóc thuốc thang.

Quan Thầy thuốc muốn tìm một nơi để làm bệnh viện. Cô Liên bèn xin lập bệnh viện ngay ở nhà cô, tuy một vài chỗ bị tàn phá nhưng còn vững trãi lắm.

Tay cô cầm lựu đạn đón chân tới gần buồng thông tin của quân giặc. Cô ấy vùng tay một cái rất mạnh, thời thấy tiếng nổ làm rung chuyển cả nhà ấy lên rồi lại yên lặng như không. Đó là cô đã ném lựu đạn vào quân Đức làm việc. Người lính bị thương mà chúng hành hung thì nay đã thoát nạn rồi.

Lính bị thương mà người ta đã đem về nhà cô Liên để chữa vẫn chưa lấy gì làm được yên thân cho lắm vì một nỗi quân Đức biết nhà cô đã dùng làm chiến-binh-viện cho nên bao giờ chúng cũng nhắm vào đấy mà bắn, đến rồi cái hiên ngoài phải đổ xuống, đành phải đem linh xống bầm mà an dưỡng vậy, nhưng chỉ chữa được mấy người đã chột ních.

THIẾU NIÊN ANH HÙNG

hôm cô ấy đứng ở trong buồng người bị thương, thì nai tên giặc sẵn đến cô mà bắn.

Súng nổ bùng, may sao lại không trúng, chúng lại nạp đạn để bắn, may sao cô vẫn tránh được thoát chết!

Cô Liên lúc ấy chỉ có một mình với mấy người lính bị thương nên tình thế nguy hiểm lắm khó thoát được, nhưng biết làm thế nào, hay là gọi người đến cứu, hay là trốn đi? Chốn đi thì hèn lắm!

Vả cô đang trông người bị thương không lẽ bỏ mà đi một mình sao đành, đang ngồi ngồi phân vân thì bất thình lình cô trông thấy khẩu súng lục do của một người lính ốm vừa mới bỏ ra vì đeo trong mình bận rộn lắm). Cô vội cầm lấy súng rồi cô cứ bắn liên thanh hết phát nọ đến phát kia.

Cô không bao giờ dùng khí giới nên không thạo. Tuy thế đến lúc cần, lúc phải bắn thì cô cũng bắn được, cô bắn liên chi hồ điệp đến nỗi hai tên giặc choáng cả người lên, đều bị đạn lặn ra chết!

Kể ra còn nhiều việc dưng cảm nữa mà cái bản liễu yếu đào tơ như cô Liên đã cầm cui lập lắm công chẳng khác gì một người lính cho nên. Nhà nước thưởng cho cô một cái chiến thư bội tinh như các lính khác có công.

Thật là một Nữ-Anh-Hùng đáng kính phục! Đàn bà vóc liễu mình bồ như cô Liên, bầm sinh nhút nhát rẽ cảm động tuổi lại hãy còn thơ, sức còn yếu, mà đã có hùng khí, sẵn lòng nhân từ, một niềm ái quốc thật là nữ trượng-phu đáng ghi tên trong sử sách.

Cái dũng-vãng của cô so với bà Jeane d'Arc đại đồng tiền cũng chẳng kém gì.

Nước nào cũng có nữ anh-hùng, mà nữ anh-hùng lại càng đáng ngợi khen lắm vì bọn phận không phải đi làm công việc nặng nề không phải giẹp giặc yên nước.

Hỡi các thanh niên! Bọn nữ lưu nhu nhược từ xưa đến nay vẫn cho là kém bọn nam nhi vậy mà còn biết ái quốc, biết mạo hiểm không phải là nghĩa vụ họ cưỡng bách mà họ còn tận tâm kiệt lực như thế, mình đường đường là bậc tu mi, há lại không châu đáo cái nghĩa vụ của mình ra? Há lại không gánh giang sơn mà thờ tổ quốc cho đáng cái địa vị mình ở dưới mặt trời ư?

Ôi! vận bộ quần áo đàn ông tay cầm quân bút mà trí thua kém một người đàn bà thì hồ thẹn biết là nhường nào.

NGUYỄN-QUÍ-TOẢN

Đông - Pháp Ngân - Hàng

(BANQUE DE L'INDOCHINE)

ĐẶC CÁCH SÁNG LẬP TỪ NĂM 1875

Sở chính : Số 96, con đường Haussamann (Paris 8^e)

Các sở ở xứ Đông-dương : BATTAMBANG — CAN-
THO — HAIPHONG — HANOI — HUÉ — NAMDINH
PNOM-PÊNH — QUI-NHON — SAIGON — THANH-HOA
TOURANE — VINH.

*Giao-dịch tất cả các công việc thuộc về ngân hàng,
nhất là phát hành giấy bạc — cho vay — nhận gửi
tiền — đổi tiền — cho thuê tủ sắt, v. . . v. . .*



Denis - Frères d'Indochine

== agent exclusif ==

RƯỢU PHÔNG TEN

Rượu mà vừa rẻ vừa ngon,
Nhất là thứ rượu an-côn bán thùng.

Rượu ngon bán lại rẻ tiền,
Có tiền chẳng uống Phông-ten cũng khờ

Vân-Hương rượu tốt đâu bằng,
Yên-Viên có tiếng đã từng vua khen.

Yên-Viên nấu rượu nghề quen,
Nấu theo lối cũ cơm men vật nôi.

Rượu hoa kén khách thưởng chơi,
Rượu sen, rượu cúc, rượu mùi thực ngon.

Khách sang hay uống rượu Tàu.
Bây giờ ta có kém đâu rượu người.

Tuyết-lê, Nhu-mê, Mai-côi,
Thuê tay cất rượu chính nôi Trung-Hoa.

Thanh-mai với rượu Chanh-cam,
Chính tay chủ Chiệc vừa làm ra xong.

Ngũ-giã-bì Sĩ-quốc-công,
Thứ gì cũng có, ta không kém người.

CÔNG-TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

(HÃNG PHÔNG-TEN)

55, Phố Hàng Cỏ, 55 — HANOI



Bài hát hô hào mọi người quyền trợ vào quỹ hội Pháp-Việt Bắc-Ái

(điệu *LA BADGE*)

(do Ấu-đoàn Hường-Đạo Hồng-Châu hát tối diễn kịch ở Mỹ-Hào Hưng-Yên)

Điệp khúc — Nào anh em đó đây, tôi cùng hát ca vang lừng đi nào,

Nào anh em đó đây tôi cùng hát ca đi nào.

I — Phương Tây ấy ai mơ màng,

Giọc ngang thôi biết có ai ?

Đem binh giầy lên muôn vào,

Liền thân thâm chiếm đất đai.

Anh với Pháp sánh liền vai

Quyết chiến cho chúng gờm oai ..

II — Dân ta bấy lâu thắng binh

Là do binh Pháp giúp ta.

Nay đây Pháp binh tung hoành

Mình sao ngờ mắt ngó qua ?

Nên thấy trong chiến trường xa

Muôn bóng dân nước nhà ta...

III — Vai mang súng gươm tung hoành,

Đành quên sẵn sóc ới ai ;

Trông mong sớm hôm bên mình

Câu cho chinh-chiến chóng thôi

Chi tiếc đôi má đào phai

Mong thấy ánh sáng ngày mai...

IV — Anh em chúng ta hô-hào,

Cùng đem tâm-trí giúp ai...

Sao cho ấm no luôn nào,

Lòng nhân tôn quý lắm thay !

Vang tiếng bên phía trời Tây

Bắc-Ái gương chúng mình đây...

NGUYỄN NHƯ HOÀN

THƠ

Khuyên bạn nên ra đầu quân

Murôu

Trai đua mạnh gái đua mềm,
Hãy đem tài trí báo đền Lãng-Sa.
Rồi đây có lúc khải ca,
Đồng minh toàn thắng công la một phần

Nói

Rầy lần mai lửa,
Lần lửa chi mà chữa đầu quân.
Đề báo đền mẫu-quốc thâm-ân,
Cho tỏ mặt nam-nhân dũng-sĩ.
Thân nam-tử là thân hồ thi.
Chi tài-giai ỹ chi bằng tang.
Hán Phục-Ba (1) xưa luồn ngoại thất tuần,
Còn chẳng quản dẫn thân nơi chiến-địa,
Người Quắc-thước (2) tên ghi bia đá.
Tiếng anh-hùng trải đã nghìn thu.
Về vang thay đấng chinh-phu.

NGUYỄN-THẢO

1. — Hán Phục-Ba tức Mã-viên đời nhà Hán.

2. — Người quắc-thước là người giỏi.



LÍNH VIỆT-NAM TẠI MẪU-QUỐC

NGƯỜI CHINH - PHỤ RU CON

Trách ai gây việc can qua,
 Mịt-mờ gió bụi, mơ-hồ tử sinh,
 Nam-nhi đập sóng vật kinh,
 Mũi tên hòn đạn há đành sợ sao?
 Ba quân chỉ ngọn cờ đào,
 Quét thành gai góc xông vào cõi xa.
 Hồ sinh chút phận liễu-bồ,
 Nhìn gương cân quốc, hẹn hò phấn son,
 Nặng nề một gánh giang-sơn,
 Ngẫm câu trinh-phụ tâm hồn tựa mây.
 Tin sao chờ đợi tháng ngày,
 Chiêm-bao nhường sợ nỗi này cho ai,
 Cha già tóc bạc, gia mồi,
 Ngại khi gió lạnh, e hồi gió mưa.
 Bận lòng một chút con thơ,
 Mong sao con lớn lại lo phù-chì,
 Phân nữ-nhi có chi hơn thiệt,
 Nghĩ nỗi này chị nguyệt thẩu chẳng?

À ời ời ời...

Một mình lưỡng-lự canh khuya,
 Sầu chia khôn nhắc ngồi kẻ thở than.
 Bước đi nhời hẹn đá vàng,
 Sao giới vật đổi, đạo thường giám sai.
 Tựa hiên mai bóng ai xa cách,
 Nghĩ nỗi này chẵn lệch gối nghiêng.

À ời ời ời...

Tháng ngày nương nấu qua thời
 Nguyên xin yên được giấc thời mới vui,
 Chàng đi góc bể bên trời
 Yên tâm có thiếp trông coi cửa nhà,
 Bận con thơ cùng là phụ mẫu,
 Mong ước chàng cầu được công-danh

THƠ

À ời ơi ời...

Con ơi đừng khóc nữa mà,
Đang cay lòng mẹ chịu dà bấy lâu.

Cha con sương tuyết giải sầu.

Ra công trừ gic mong sau sẽ về.

Con còn bé dại biết gì,

Ăn chơi ngoan ngoãn ấy thì phận con.

Một mai giời đề nhơn khôn,

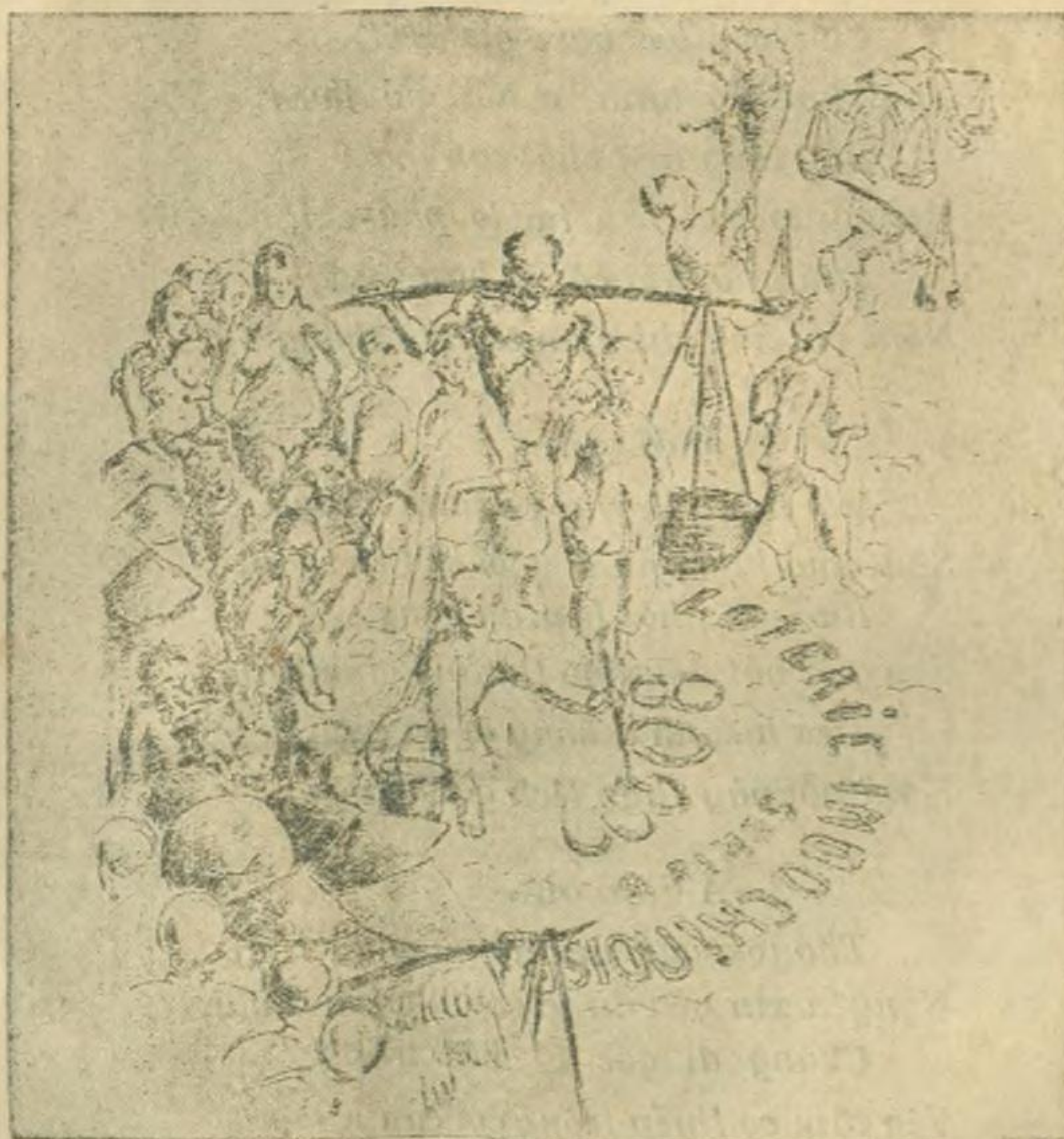
Học sao nổi tri tỏ tôn gương nhà

Bồng con lòng mẹ nhường tơ,

Tiếng quên thoảng lọt thêm ngư ngân sầu

« Trích trong vở kịch Trưng-nghĩa lưỡng-toàn »

PHẠM-TẮT-THẮNG

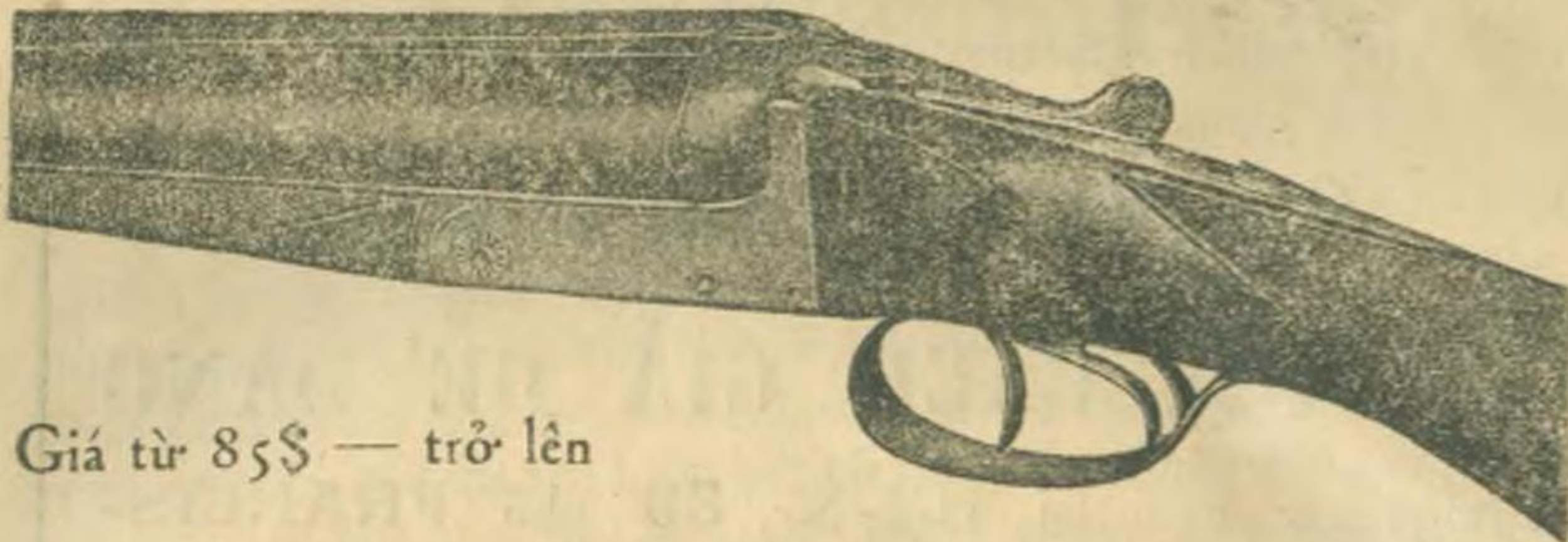


**Bỏ ra một đồng bạc mua vé số Đông-Dương
thì may ra có hi-vọng trúng 80.000\$!!**

MỘT HIỆU BUÔN SÚNG-ĐẠN LÂU NĂM NHẤT Ở BẮC-KỲ

Magasins CHAFFANJON

HAIPHONG — HANOI — HONGAY — VINH — HUẾ



Giá từ 85\$ — trở lên



DIÊM « CHIM XANH »



NHẬY LẮM
BÁN KHẮP MỌI NƠI
GIÁ LẠI RẤT RẺ



Bán ở các cửa hàng lớn trong xứ Đông - Pháp như là hiện :
*L'Union Commerciale, Descours et Cabaud, Poincard et
Veyret, Denis Frères, Comptoirs Généraux de l'I. C. etc...*

ĐÔNG-PHÁP ĐIỂN-CỐ ĐỊA-ỐC NGÂN-HÀNG

TỔNG-CỤC:

10, B^d de la Somme — Saigon

TIỀN VỐN:

2000.000\$

CHO VAY CẢM NHÀ

LÃI NHẸ, CÁCH GIẢ DỄ DÀNG

Xin mời các ngài lại Hội-Sở 39 phố **FRANCIS-GARNIER** (Bờ-hồ) **HANOI** hỏi thể lệ, các ngài sẽ được tiếp đãi rất chu đáo và không mất phí tổn.

NHÀ IN VIỄN-ĐÔNG Có in đủ các thứ giấy má sớ, sách thư từ cho nhà buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay cách thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

NHÀ IN VIỄN ĐÔNG Có đủ các sách vở giấy bút. Có tập Nguyệt san **Livres Nouveaux**. Quý-khách cần dùng sẽ xin gửi hầu.

NHÀ IN VIỄN-ĐÔNG có kho giấy to chứa đủ các thứ giấy tốt giá lại hạ.

Các thức dùng ở bàn giấy.

Các thức dùng cho học trò.

VIỄN-ĐÔNG ẮN-QUÁN

HANOI — HAIPHONG

LỊCH-SỬ VĨ-NHÂN

ÔNG PHÚC THẬN NGUYỄN ĐÌNH TƯ

Cháu ba đời cụ Nguyễn-phúc-Trực, con giai thứ tư cụ Nguyễn-phúc-Lương, là ông Nguyễn-dinh-Tư tên tục là Phúc-Thận. Ngài sinh năm canh thìn (1470). Thừa nhỏ ngài có trí tuệ rất thông minh. Năm 12 tuổi đã đọc thuộc lòng binh thư, binh Pháp (là luật quân sự lúc ấy). Năm 16 tuổi am hiểu hết vũ lược. Tuồng mạo ngài phi thường, rậm yển, mây ngài, tỏ ra người thiếu niên anh dũng. Ngài thường nói mấy người ta rằng : « làm tài giai ở đời mà không lập được sự nghiệp cho đời, để tỏ mấy non sông đất nước, thì nghìn thu đời sau ai còn biết đến nữa, chẳng khác nào như cây cỏ mục nát đó thôi » Năm ngài 20 tuổi, đã thụ triều Lê, sách phong ẩm tước. vì ngài là cháu cụ phúc thần đã nhượng quốc cho vua Lê Thái - Tổ. Năm ngài 25 tuổi, triều-dinh nhà Lê sắc ngài đi trông nhậm chức thừa chính sứ, coi 4 quận (Kiến-thụy, Thủy-Đường, Hải-an, Kim-Lý nghi-dương). Sau ngài thăng đến chức Tổng-trấn tỉnh Quảng-yên, tước gia Nghị-Đại-Phu trại triều vua. Quang-thiệu năm thứ 2 (1527)

Hồi ấy có chúa Mạc-Đặng-Dung, quê ở làng Cồ-trai huyện An-dương, tỉnh Kiến-An, thi đỗ Đô-Lực-Sĩ, làm chức chỉ-huy-sứ tại triều vua Lê, có quyền thế, nhưng hay vây cánh với lũ nịnh thần làm bè đảng, ám sát vua Lê-chiêu-Tôn, rồi tự xưng làm vua.

Khi ấy ông Nguyễn-dinh-Tư làm chức Tổng-đốc trấn Quảng-yên, nghe tin triều đình có biến, vua bị ám sát, ngài cùng bạn đồng chí, là ông Thái - công Nguyễn - thái Bạt và ông Nguyễn - Kim cũng làm quan triều lúc ấy, đề âm mưu lập đảng « trung lương đồng chí » cốt khôi phục xã tắc nhà Lê. ông Nguyễn Đình-Tư (hồi ấy gọi là cụ biệp Trấn) lĩnh chức binh-bộ thượng thư, binh Mạc tiền quân đại tướng của đảng đồng chí, đem vạn quân kỵ binh của bản triều, và lấy thêm nghĩa binh nghĩa đoàn, trong thất quận, từ Hải-duong, Quảng-yên, Kiến-an, Hải-phòng bây giờ, về phía đông nam ra đến bờ Trung-Quốc, thuộc quyền ngài cai quản để chống cự với chúa Mạc, giữ được thành-trị 7 quận trong 30 năm, thanh thế lắm liệt, lúc ấy vua Lê không còn, nhưng quan Hiệp trấn Quảng-yên, vẫn theo niên hiệu chính sóc vua Quang-Thiệu, chứ ngài không chịu xưng niên hiệu Minh đức đại-chính, nhà Mạc.

Chúa Mạc-đặng Dung thấy ngài cương quyết không chịu thần phục, đánh nhau nhiều trận không lợi, đành phải nhường đất bảy quận để ngài tự chủ một khoảng trời Nam. Tục ngữ lúc ấy có câu :

« Được làm vua, thua thì Cát-bà vi cứ » Cát bà (tức là huyện Cát hải thuộc tỉnh Quảng yên bây giờ) Lúc ấy cụ Hiệp trấn, trấn thủ Quảng yên (1517) tiếng tăm lừng lẫy.

Còn ông thái công Nguyễn-thái-Bạt thì chúa Mạc bắt phải thần phục, Thái-Công không nghe, ông bỏ Mạc-đăng-Dung, bỏ quan chức chốn tránh ở nơi chùa vắng hang sâu, rồi một mặt một mặt bảo cho con gái là nàng Vân-Anh, tự là Tử-Trung, giả làm đàn ông lên đi miền Phố-Cát Đồng-Đăng tìm tướng tài là anh em Vũ-Biêu, Vũ-Mật, là một tay chứa lâu-la miền thượng-du Bắc-Kỳ hồi ấy. tục xưng là Biểu-Vương. Vân-Anh làm bạn với Vũ-Mật đem quân Phố-Cát về đánh nhau với chúa Mạc ở Thăng-Long được vài trận nhưng không lợi. (1530).

Còn cụ Nguyễn-Kim, tức là Đức Triệu-tổ bản triều Huế bây giờ, phải bỏ chức quan trốn tránh sang xứ Ai-lao. Năm 1532, cụ tìm được con vua Chiêu-Tôn là Thái-tử Ninh. Ngài đem về tỉnh Thanh-hóa, lập lên làm vua, tức là vua Trang-Tôn nhà Hậu-Lê, tục gọi là vua « *Chỉ chửi, đánh rượu tí tí* ».

Cuối năm 1556, quan Hiệp trấn nghe tin bạn đồng chí là cụ Nguyễn-Kim đã tìm được Thái-tử Ninh về ở Thanh-hóa, liền vào yết kiến vua Trang-Tôn, và tìm bạn, rồi cụ giao giả ả tin Lê-triều cho vua Lê-trang-Tôn, cùng bản đồ bạ tịch, luật-lệ nhà Lê, để vua Trang-Tôn cai trị.

Cụ tự nghĩ : « Thế là xong bốn phận của cụ, vì tướng vì thần, nghìn thu không hồ thẹn với non sông đất nước. »

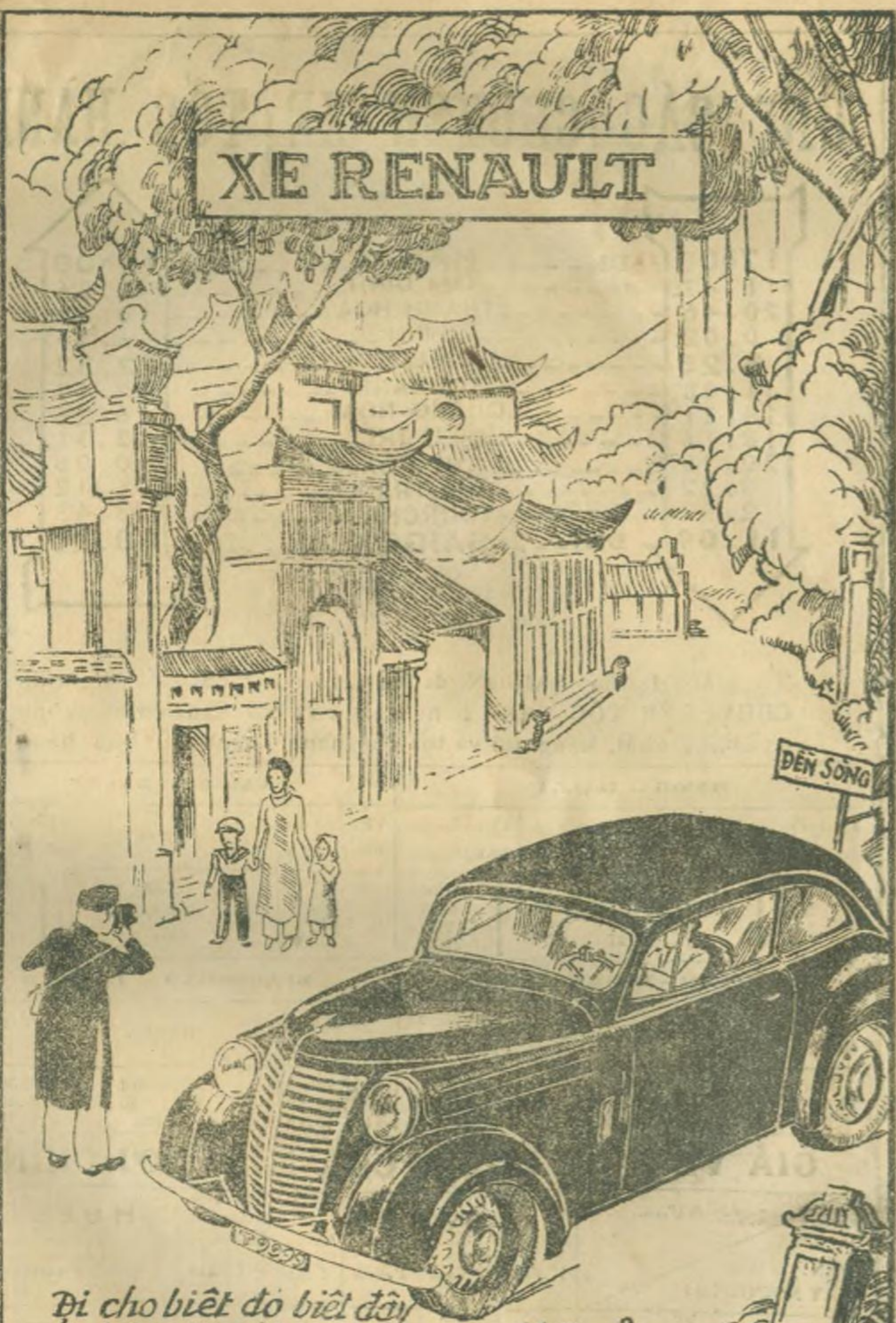
Năm ấy tuy cụ đã 86 tuổi, nhưng vua Lê và cụ Nguyễn-Kim cố đưa cụ giúp việc triều chính ít lâu cho thành cơ nghiệp vững bền.

Cụ từ chối và giả lời rằng « đánh con hổ, nguy hiểm lúc nó còn sống, chứ hổ đã chết rồi, thì ai lột da lấy thịt chả được ! Lão phu này tuổi đã già, và tướng cũng đã đủ bốn-phận của kẻ vi thần, vì tướng không còn hồ thẹn mấy nghìn tau đất nước non sông. xin từ chức về chí sĩ, để được an dưỡng tinh thần. Cụ hưởng thọ 87 tuổi, mất ngày 18 tháng 6 năm Mậu-Ngọ (1557).

Con trai cả cụ là Nguyễn-dinh-Lãng làm Cai-tổng triều vua Gia-Long, cháu ba đời cụ làm Cai-tổng triều Minh-mệnh thuộc bản triều bây giờ.

Nguyễn-Bá-Dự thuật
P. Nam kiểm-định

XE RENAULT



Đi cho biết đo biết đây
Ở nhà một số biết ngày nào khôn?
Tâu ngay một chiếc Renault.
Kiểu Juvagquatre rẻ hơn lại bền
Một trăm cây số như tời!

CON SĨNH

Société de Transports Automobiles Indochinois
HANOI - HAIPHONG - THANH HOA - LAOKAY - YUNNANFOU

GIỜ CÁC CHUYẾN XE TỐC HÀNH

17h00	ĐI	HANOI	ĐẾN	14h00
18.47		NAM DINH		12.06
20.46		THANH-HOA		10.02
0.02		VINH		6.54
8.25		HUE		22.32
11.08		TOURANE		19.47
14.21		QUANG-NGAI		16.26
18.16		DIEU-TRI		12.31
20.35		TUY-HOA		10.05
0.22		NHA-TRANG		6.12
2.57		TOURCHAM		3.43
11.09	ĐẾN	SAIGON	ĐI	19.26

Từ HANOI đến SAIGON đi hay về cũng chỉ mất 42 giờ do CHUYẾN XE TỐC HÀNH hàng ngày có : toa hàng cơm, phòng ngủ hạng nhất, hạng nhì và toa chở hành khách đủ bốn hạng

HANOI — DALAT			SAIGON — DALAT		
Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày	Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày
17h00 2.37 3.44 8.10	HANOI TOURCHAM DALAT	14h00 3.43 2.30 21.30	19h26 3.23 3.44 8.10	SAIGON TOURCHAM DALAT	11h09 2.57 2.30 21.30

PNOMPENH — MONGKOLBOREY			BENDONGXO — LOCNINH		
Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày	Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày
6h00 12.11-20 14.18	PNOMPENH BATTAMBANG MONGKOLBOREY	11h58 5.45-20h06 18.00	8h28 12h48 9.17 13.49 11.10 16.49	TEUDAUMOT BENDONGXO LOCNINH	9h30 16h23 8.40 15.24 6.45 12.15

GIÁ VÉ (MỘT LƯỢT) CỦA MẤY NƠI CHÍNH

TỪ..... ĐẾN: HAY NGƯỢC LẠI	HANOI				HUE			
	1 ^{re} classe	2 ^e classe	3 ^e classe	4 ^e classe	1 ^{re} classe	2 ^e classe	3 ^e classe	4 ^e classe
THANH-HOA	10\$50	7\$00	2\$63	1\$31	30\$84	20\$56	7\$71	3\$86
VINH	19.26	12.84	4.82	2.41	22.08	14.72	5.52	2.76
HUE	41.34	27.56	10.34	5.17	"	"	"	"
TOURANE Central	47.52	31.68	11.88	5.94	6.18	4.12	1.55	0.77
QUINHON	66.36	44.24	16.59	7.83	25.08	16.72	6.27	2.86
NHA-TRANG	78.90	52.60	19.73	9.42	37.62	25.08	9.41	4.25
DALAT	(1) 96.30	(1) 64.20	24.08	11.29	55.02	36.68	13.76	6.12
SAIGON	1103.68	169.12	25.92	21.52	62.40	41.60	15.60	7.35

(1) Có phòng ngủ không phải trả thêm tiền.

CÔNG-TY ĐIỆN-KHÍ ĐÔNG-PHÁP

CÔNG-TY VÔ DANH,
vốn 60.000.000 quan

Siège Social :
62 bis, Avenue d'Iéna
PARIS

Direction Générale :
96, Boulevard Francis-Garnier
HANOI

NHÀ MÁY TẠI
HANOI — HAIPHONG — FORT-BAYARD

Truyền điện khắp Trung-Châu xứ Bắc-Kỳ

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC ĐỒ ĐIỆN

Mắc các thứ đồ điện

Có giá riêng và tiền giả dẫn hàng tháng

Mắc một đường giây cái và một ngọn đèn giá 15\$00
tiền giả dẫn làm 6 tháng.

Xin các ngài hỏi tại buồng giấy bản-ty.

THUỐC **ASPIRINE**
HIỆU "USINES DU RHONE"



— Đại gì mà ngồi chịu khổ thế?
Cảm, thì lấy thuốc này mà uống khỏi ngay. Thuốc tiên đây

IMP. LE-CUONG — HANOI

TU DÂN VĂN UYÊN

le Jardin des Lettres pour les quatre classes de la Société
REVUE BIMENSUELLE EN LANGUE ANNAMITE

FONDATEURS

M. le Gouverneur général

文四

M. le Résident Supérieur

René Robin

榮茂

A. Cholance

DIRECTEUR : LÊ-TÀI-TRƯỜNG

NHỮNG TÀI-LIỆU ĐỀ BIÊN TẬP

Lịch sử cuộc chiến tranh

(Documents destinés à écrire l'histoire de la guerre)

- 1 — Quan Toàn-quyền Decoux;
- 2 — Cuộc thi thơ báo Sự-Thực
- 3 -- Chuyện khoa-học
- 4 — Đời Không-Phu-Tử (PHƯỢNG NAM)

HVV 27h5

Résidence Supérieure au Tonkin
Bureau des Publications indigènes
TÒA TU-THƯ PHỦ THÔNG-SÚ BẮC-KỲ

HANOI

CÔNG-TY ĐIỆN-KHÍ ĐÔNG-PHÁP

CÔNG-TY VÔ DANH,
vốn 60.000.000 quan

Siège Social :
62 bis, Avenue d'Iéna
PARIS

Direction Générale :
96, Boulevard Francis Garnier
HANOI

NHÀ MÁY TẠI
HANOI — HAIPHONG FORT-BAYARD

Truyền điện khắp Trung-Châu xứ Bắc-Kỳ

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC ĐỒ ĐIỆN

Mắc các thứ đồ điện

Có giá riêng và liền giả dẫn hàng tháng

Mắc một đường giây cái và một ngọn đèn giá 15\$00
tiền giả dẫn làm 6 tháng.

Xin các ngài hỏi tại buồng giấy bản-ty.

CÔNG-TY HỎA-XA VÂN-NAM

(Vốn 38.500.00) quan tiền tây)

SIÈGE SOCIAL : 89 Phố Miromesnil, PARIS (8^e)

DIRECTION DE L'EXPLOITATION : Đường Gambetta — HANOI

AGENCE PRINCIPALE AU YUNNAN : tại Vân-Nam phủ.

Ở Bắc-Kỳ : đường Haiphong đi Hanoi
và Hanoi đi Lao-Kay giải. . . . **398 km.**

Ở Vân-Nam : đường Ho-Kéou đi Vân-
Nam phủ giải. **464 km.**

Thực là một đường xe-hỏa trông rất ngộ, nào phong cảnh lạ, nào đèo cao như đèo Mi-La-Ti cao 1703 thước tây, đèo Chouei-T'ang cao 2028 thước.

Cây cối đườn-dà, khi-hậu mát mẻ như khi-hậu nước Pháp.

Vân-Nam có nhiều cảnh : nào suối, nào hồ, nào khe núi vắng-vẻ, nào đồng rộng thênh thang.

Vân-Nam-phủ là một thành-phố đông tới 10 vạn dân và lại ở nơi đồng-bằng, xinh đẹp không đâu sánh kịp.

Bồ ích cho sức khỏe, một ngày ở Vân - Nam-phủ cũng như một ngày ở Âu-Châu.

Có nhiều chuyến tàu chạy hàng ngày. Mỗi tuần lễ lại thêm hai chuyến tốc-hành, từ Hanoi đến Vân-Nam phủ hay từ Vân-Nam phủ về Hanoi mỗi chuyến không đầy 22 giờ; ở Bắc-kỳ thì đi tàu đêm, ở Vân-Nam thì đi Ô-tô-ray.

Từ Hanoi đến Haiphong đi Ô-tô-ray trong 1 giờ 55 phút.



202

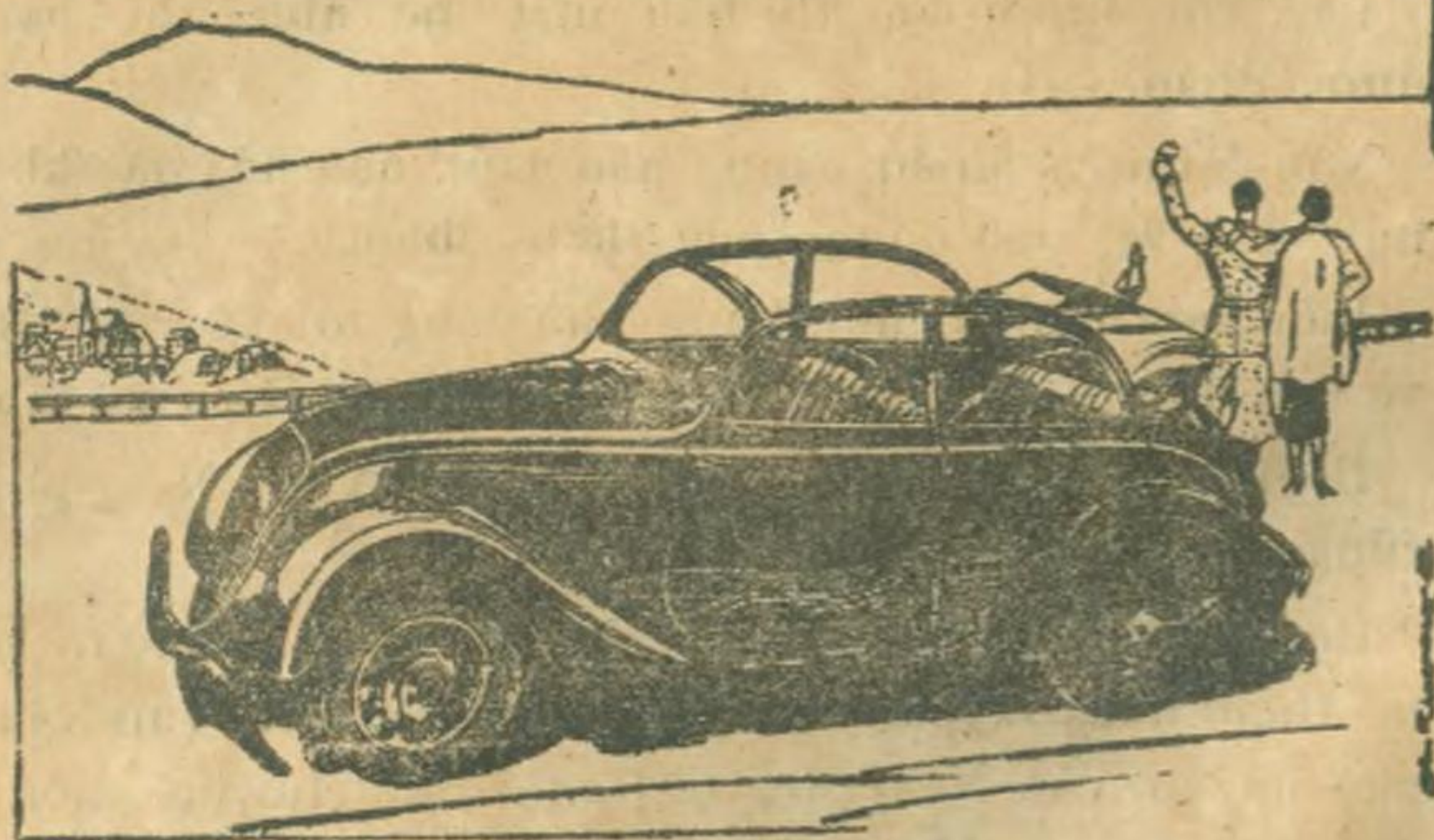
Aussi robuste qu'une grosse voiture, la 202 tient le 100 à l'heure en toute sécurité.

Sa suspension est aussi douce aux places A V. qu'aux places A R.

Son extraordinaire maniabilité en fait une voiture de ville délicieuse.

Sa consommation n'est que de 6 à 8 litres aux 100 km. suivant la vitesse et la charge transportée. La 202 a remporté un succès prodigieux. Essayez-la et questionnez les usagers.

**BERLINE DÉCOUVRABLE
4 PLACES — 4 PORTES**



PEUGEOT

Agent Exclusif Ets Vve Charles BOILLOT

1, Rue Paul-Bert, HANOI — Tél. 151

QUAN TOÀN - QUYỀN DECOUX

Quan phó Thủy-sư đô - đốc Decoux đã bổ Toàn - Quyền Đông - Dương THAY QUAN NGUYÊN TOÀN - QUYỀN CATROUX VÀ KIÊM CẢ CHỨC ĐÔ - ĐỐC CHỈ HUY HẠM-ĐỘI PHÁP Ở VIÊN-ĐÔNG

Do sắc - lệnh ngày 25 Juin 1940, quan phó Thủy-sư đô - đốc Decoux quản - đốc thủy - quân Pháp tại Viên - đông đã được bổ Toàn-quyền Đông-Dương thay đại-tướng Catroux.

Ngày 19 Juillet vừa rồi, ngài đã đáp xe lửa tốc - hành tới Hà-nội. Ngay ngày hôm sau, ngài bắt đầu nhậm chức, rồi ngài gửi thông - điệp cho các quan thủ-hiến các xứ ở Đông-Dương như sau này :

« Được bổ Toàn - quyền do sắc - lệnh ngày 28 Juin 1940, để thay Đại - tướng Catroux, tôi lên cầm vận-mệnh xứ Đông-Dương kể từ hôm nay. Tôi trông cậy ở sự giúp đỡ trung - thành và nhiệt - tâm của tất cả mọi người. Trong những giờ nghiêm-trọng này, các viên - chức cầm quyền cai - trị phải luôn luôn như người thợ khéo có kỹ - luật và ra tay giúp cho công-cuộc của người Pháp ở xứ này. Tôi biết rằng, ai cũng không làm sai phạm-sự, vì ai cũng sẵn lòng yêu nước.

Về quyền-hành của các ngài và sự bênh-vực quyền lợi tối cao mà chính-phủ giao cho các ngài, các ngài nên tin ở tôi. »



Cuộc thi thơ của báo Sự Thực

Hồi tháng tư tây vừa rồi, báo Sự Thực đã tổ chức một cuộc thi thơ. Tất cả có đến gần sáu trăm người gửi bài dự-thi. Kết quả có hai vị được trúng cách là :

M. M. Hoàng-trung-Tá, Ninh-bình giải nhì ;

Nguyễn-đắc-Tấn ở Phú-thọ giải ba.

Dưới đây xin đăng hai bài thơ được trúng cách ấy :

(Phủ đắc : Thật thà cha quỉ-quái)

« Văn thà »

I

Phương ngôn còn nhớ chuyện ông bà,
Quỉ-quái nào hơn được thật thà.
Chất-phác nên xem bằng bố đẻ,
Tinh danh ai dạy những con nhà.
Lường thương trao đấu khôn gì trẻ,
Nầy mực cầm cân học lấy già.
Muôn sự chẳng qua về sự thực,
Trò đời trước mắt chớ sai ngoa !

II

Trò đời khôn lắm đại nhiều mà,
Quỉ-quái bì sao được thật thà.
Đạo thẳng làm thầy bề giả trá,
Lòng ngay bằng bố thói dan tà.
Tinh ranh thời cũng ma cây gạo,
Rối rá kia như cuội gốc đa.
Nói ngả nói nghiêng ta vẫn vững,
Qui hồ sự thực chẳng sai ngoa...

(Kỳ sau sẽ xin đăng tiếp hai bài được thư khen)

Ta phải có lương tâm nhà nghề

Khác với ngày xưa, người trong nước chỉ chăm chú vào một con đường đi. Đi học để thi đỗ rồi làm việc sở công, vì chỉ có người đi làm việc công mới được xã-hội kính trọng, còn ngoài ra trăm nghề nghìn nghiệp đều bị coi khinh. Ngày nay thì người trong nước đã biết trọng công, thương, vì được Chính-phủ khuyến khích, người thợ khéo, người đi buôn, người làm ruộng, nghề chăn nuôi, biết mở mang cho nghề mình được phát đạt, đều được Chính - phủ tưởng lệ, cũng phẩm hàm, cũng huy chương không khác gì người đi làm việc nhà nước. Bởi vậy cho nên trong các nghề ta đã điều thấy có những người học thức chịu dúng tay vào. Thật là gần đây, phong trào chấn hưng tiểu công nghệ lại thấy bỗng bật lạ thường. Dân quê đã có thêm nhiều tiểu công nghệ, chứ không chỉ khur khur có nghề làm ruộng như trước. Điều đó thực cũng đáng mừng. Song còn một điều này, chúng tôi muốn chung cáo tất cả các nhà công nghệ trong xứ, là sự làm ăn cầu thả, thiếu lương tâm nhà nghề của phần nhiều thợ thuyền xứ ta chỉ cầu cái lợi nhỏ ở trước mắt, mà không nghĩ đến cái hại to ở sau lưng.

Hiện nay hàng hóa Đông-Dương đã được người ngoại quốc biết đến. Song phần nhiều người ta kêu rằng: nhiều thứ hàng của mình làm không được chu đáo. Đại để như cái hộp bằng kim khí, hoặc bằng gỗ sơn, có bản lề, trông hộp thì đẹp, song đem dùng thì chỉ mở ra đậy lại vài lần là bản lề đã gãy, thành ra hộp vứt đi. Lại đến các đồ nữ trang cũng vậy, vòng xuyên trạm tro tỉ mỉ, rất khéo xong đeo được mấy ngày thì ốc đã long, chốt đã gãy. Ấy đại để như vậy, mà ta cũng phải công nhận là có thể. Vì người mình, thường chỉ làm kỹ, là những đồ dùng trong nhà thôi. Còn những hàng xuất cảng thì chỉ cốt làm sao bán chạy xong tay là được. Thậm chí có người lại

dại nghĩ, hàng có làm dối, chóng hỏng, người ta mới lại phải mua. Điều đó thật là đại hại cho nền kỹ nghệ xứ này. Ta phải nên trừ bỏ cho hết những tính xấu đó. Muốn cho kỹ nghệ phát đạt, tất phải mong tiêu thụ ra ngoại quốc. Kiếm được một thị-trường, không phải là dễ, ta phải lo giữ lấy khách hàng. Làm dối mà bán rẻ, dễ mất khách, sao bằng làm kỹ mà bán được đắt hơn. Dối người tức là dối mình. Mong cái lợi nhỏ hiện tại, mà quên cái lợi to ở tương lai, vừa thiệt hại ngay cho mình lại tổn thương cho cả một nền kỹ nghệ toàn xứ.

Vậy dám mong các nhà công nghệ ta, sớm nên tỉnh ngộ. Nhân nói truyện với các nhà công nghệ, chúng tôi lại muốn nhắc cả các nhà nông, thương. Lúa ngô năm nay chắc là tiêu thụ rất mạnh, không những bên mẫu quốc cần dùng, mà nước Ý, nước Nhật cũng đã hỏi mua ở xứ ta nhiều lắm. Song cũng như các thứ hàng khác, ta phải nên thận trọng, để giữ lấy khách hàng, chớ có nghĩ bán được xong tay thì thôi, mục nát hư hỏng, mình không phải quan tâm gì đến. Nếu ai nghĩ vậy, thực là đại dốt vô cùng. Vì một khi đã mất mối hàng, thì không thể nào mong chuộc lại được. Ngô, đậu là những thứ phải phơi thật khô mới để lâu được. Tãi ra ngoài, thứ hàng ấy phải đóng vào bì, xếp xuống tàu hàng tháng nếu có một vài hạt ẩm có thể làm hư lây cả bì ngô.

Người ta mua về mà thấy mục nát phải đồ đi, thì lần sau còn ai dám hỏi mua đến.

Các nhà buôn cùng các nhà nông xứ ta, ai ai cũng phải nên nghĩ đến điều đó.

Xin chú ý!

Đã mấy năm nay, các ngài ở xa gần vẫn có lòng yêu quý TỬ DÂN VĂN UYÊN và vẫn nhận báo gửi, nhưng phần đông không gửi giả tiền bản báo. Vậy xin các ngài vì lương tâm, tình xem còn thiếu bao nhiêu thì gửi về giả cho, bản báo lấy làm cảm ơn lắm.

Giải hạn 1 năm 1\$00 — Nửa năm 0\$60

RƯỢU PHÒNG TEN

*Rượu mà vừa rẻ vừa ngon,
Nhất là thứ rượu an-côn bán thùng.*

*Rượu ngon bán lại rẻ tiền,
Có liền chẳng uống Phòng-ten cũng khờ*

*Vân-Hương rượu tốt đâu bằng,
Yên-Viên có tiếng đã từng vua khen.*

*Yên-Viên nấu rượu nghề quen,
Nấu theo lối cũ cơm men vật nổi.*

*Rượu hoa kén khách thưởng chơi,
Rượu sen, rượu cúc, rượu mùi thực ngon.*

*Khách sang hay uống rượu Tàu.
Bây giờ ta có kém đâu rượu người.*

*Tuyết-lê, Nhu-mễ, Mai-côi,
Thuê tay cất rượu chính nòi Trung-Hoa.*

*Thanh-mai với rượu Chanh-cam,
Chính tay chú Chiệc vừa làm ra xong.*

*Ngũ-gia-bì Sử-quốc-công,
Thứ gì cũng có, ta không kém người.*

CÔNG-TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

(HÃNG PHÒNG-TEN)

55, Phố Hàng Cỏ, 55 — HANOI

NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG Có in đủ các thứ giấy má sớ,
sách thư từ cho nhà buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay
cách thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

NHÀ IN VIỆN ĐÔNG Có đủ các sách vở giấy bút. Có
tập Nguyệt san **Livres Nouveaux**. Quý-khách cần
dùng sẽ xin gửi hầu.

NHÀ IN VIỆN-ĐÔNG có kho giấy to chứa đủ các thứ
giấy lốt giá lại hạ.

Các thức dùng ở bàn giấy.

Các thức dùng cho học trò.

VIỄN-ĐÔNG ÂN-QUÁN

HANOI — HAIPHONG

ĐÔNG-PHÁP ĐIỂN-CỐ ĐỊA-ỐC NGÂN-HÀNG

TỔNG-CỤC:

TIỀN VỐN:

10, B^d de la Somme — Saigon

2000.000\$

CHO VAY CẦM NHÀ

LÃI NHẸ, CÁCH GIẢ DỄ DÀNG

Xin mời các ngài lại **Hội-Sở 89** phố **FRANCIS-**
GARNIER (Bờ-bờ) **HANOI** hỏi thể lệ, các ngài sẽ
được tiếp đãi rất chu đáo và không mất phí tổn.

Á-ĐÔNG ĐẠI-HIỀN-TRIẾT
ĐỜI KHỔNG-PHU-TỬ
(LA VIE DE CONFUCIUS)

Kính tặng Quan chánh cai-trị Emile Vayrac
là người đã hy - sinh với việc truyền-bá
Âu-tây và Á-đông tư-tưởng trong ngót 30
năm giới đảng đảng, đến nay người ta
chỉ còn thấy những sách để lại làm kỷ-niệm.

Nói đến Khổng-phu-Tử thì phần đông người thế-giới
hiều thừa rằng, không phải là chỉ riêng nước Tàu kinh-
sùng là một vị sư-biêu mà khắp trên hoàn-cầu này tôn-
trọng ngài là một bậc đại-hiền-triết có công với hậu-thế.

Người đại-hiền-triết ấy suốt đời đã cúc-cung tận-tụy với
đời ; đem cái trí thông-minh theo với sự nhẫn-nại, sự chịu
khó, siêng năng đề lên trên mọi cách cử-chỉ, các việc hành-
động trong đời đề lập ra luân-thường đạo-lý, lập ra lễ-
nghĩ, phong-tục cho hậu-thế lấy làm căn-bản cho xã-hội.

Ở nước ta ngày nay, dầu vì cơ trời dẫu bề, sự thế đổi
thay, chữ Hán không còn là căn-bản của sự học nữa, nhưng
từ mấy nghìn năm xưa, tổ - tiên ta đã học - tập, nghiên cứu
và hấp-thụ ảnh-hưởng học-thuyết của Khổng-phu-Tử, đến
nay ta cần phải lấy luân-lý, đạo-đức, lễ giáo của Khổng học
làm căn-bản cho quốc-gia ta... thì há chẳng phải là một
nhân-vật mà ta phải biết đến ru !

Đời sinh-hoạt của Khổng-phu-Tử khảo-cứu trong tập
sách này là một việc tìm hiểu người xưa, mong rằng, hải-
nội quân-tử và các bậc lão-sư trong nước ra tâm bồ-cứu
cho những chỗ còn khuyết-điểm hoặc sai lầm cho việc sửa
đổi được toàn vẹn, ấy là tri-nguyện của tác-giả.

Viết tại Hà-thành mùa xuân, năm Kỷ-Mão

NGUYỄN - VĂN - NAM
dit PHUƠNG-NAM

I

Không Phu-Tử bắt đầu lập nghiệp

Sinh vào cuối năm Canh-tuất, đời vua Linh-Vương nhà Chu thứ 21 (*niên lịch tây : 551 trước Thiên-chúa giáng sinh*) là thời Xuân-thu chiến-quốc bên Tàu, một thời đại-loạn, Không-phu-Tử tên tục gọi là Ni-Khâu (1). Ngài quê ở làng Xương-Bình, thuộc huyện Khúc-phu tỉnh Sơn-Đông bây giờ. Giòng dõi ngài thuộc về nhà Tống, nhưng đời ông tổ thứ 3 thì đến ở nước Lỗ. Ông thân sinh ra ngài tên là Lương-thúc-Ngột, làm quan võ. Bà vợ cả không có con giai, cho nên mới lấy bà lẽ tên là Nhan-thị sinh ra ngài. Năm lên ba tuổi thì ông thân sinh ra ngài mất. Ở với mẹ lúc nào ngài cũng tỏ ra là người con hiếu-thảo, và rất chăm chỉ học-hành. Ngài có sẵn khiêu thông-minh, cho nên học tập chóng giỏi. Lúc còn thơ ấu, chơi với trẻ thường bày đặt ra cách cúng-tế có lễ-nghi, cho nên tuy còn nhỏ mà ai cũng khen phục là người đại hiếu và thông-minh.

Năm 19 tuổi thì ngài thành gia-thất. Vì cảnh nhà thanh-bạch, ngài phải xin ra làm chức Ủy-Lại là chức coi kho thóc của nhà vua. Chịu khó chăm chỉ làm ăn, tỏ ra là người có tài, vua Lỗ liền phong cho chức Tư-chức-Lại, chuyên việc trông nom các gia súc về việc cúng tế.

Thuở ấy, có một ông thượng-thư tên là Trọng-Côn-Cổ thấy ngài còn ít tuổi mà đã học giỏi, lại có khiêu thông-minh, lấy làm hâm mộ lắm, cho nên nhờ ngài dạy dỗ giúp hai người con giai là Hà-Ký và Nam-cung-Quát. Được ít lâu, vì ngài tỏ ý muốn học thêm, chỉ hiềm một nỗi không có tiền, ông Trọng-Côn-Cổ bèn tâu với vua nước Lỗ giúp

(1) Trong sách chép rằng : Bà thân sinh ra Không Phu-Tử lúc còn hiềm, lên căn tự ở một ngôi đền làm trên núi Khâu, cho nên khi sinh ra Không Phu-Tử mới đặt tên là Ni-Khâu.

ngài một món tiền trợ-cấp để đến thành Lạc-Ấp, vào học ở thư-viện Chu-Công là nơi có đủ hết các sách cổ của các bậc thánh-hiền để lại. Chăm chỉ học về môn triết-học và khảo-cứu các đạo giáo, trong ít lâu, ngài trở lên người có tài học rộng, liền trở về nước Lỗ, tâu với vua xin ra làm quan, cốt ý lợi dụng chức vụ để truyền bá những điều hay lẽ phải cho dân hoặc đề cổ-động cho dân biết những đạo làm người của mình, chứ không phải ngài xin ra làm quan để cầu danh vụ lợi.

Vả lại, thời bấy giờ, nhà Chu đã gần đến lúc tàn, cho nên các bầy tôi nhà Chu mỗi người hùng cứ một phương, tức là các nước Chư-hầu, tất cả chia ra làm 70 nước nhón nhỏ.

Các nước Chư-hầu, lúc đầu còn kính sợ Thiên-tử, ai nấy yên phận trị nước an dân, sau dần dần sinh ra hỗn loạn, tranh quyền cướp nước, không ai chịu nhường ai, coi Thiên-tử như không, mà Thiên-tử chỉ ngồi giữ cái hư-vị mà thôi. Sau 70 nước Chư-hầu bị sé ra làm 160 nước, mỗi người mỗi mảnh, mà ai cũng muốn xưng hùng, xưng bá.

Thật là một thời đại rối loạn, không có luân thường đạo-lý, không trọng tình nghĩa nhân loại, không luật-pháp can-ngăn ! Người thời ấy tựa như loài hổ-báo tranh cướp miếng ăn, mạnh được yếu thua... Thiên-tử không có quyền gì ngăn cấm được họ. Người đời sau gọi là *Xuân-thu thời đại*.

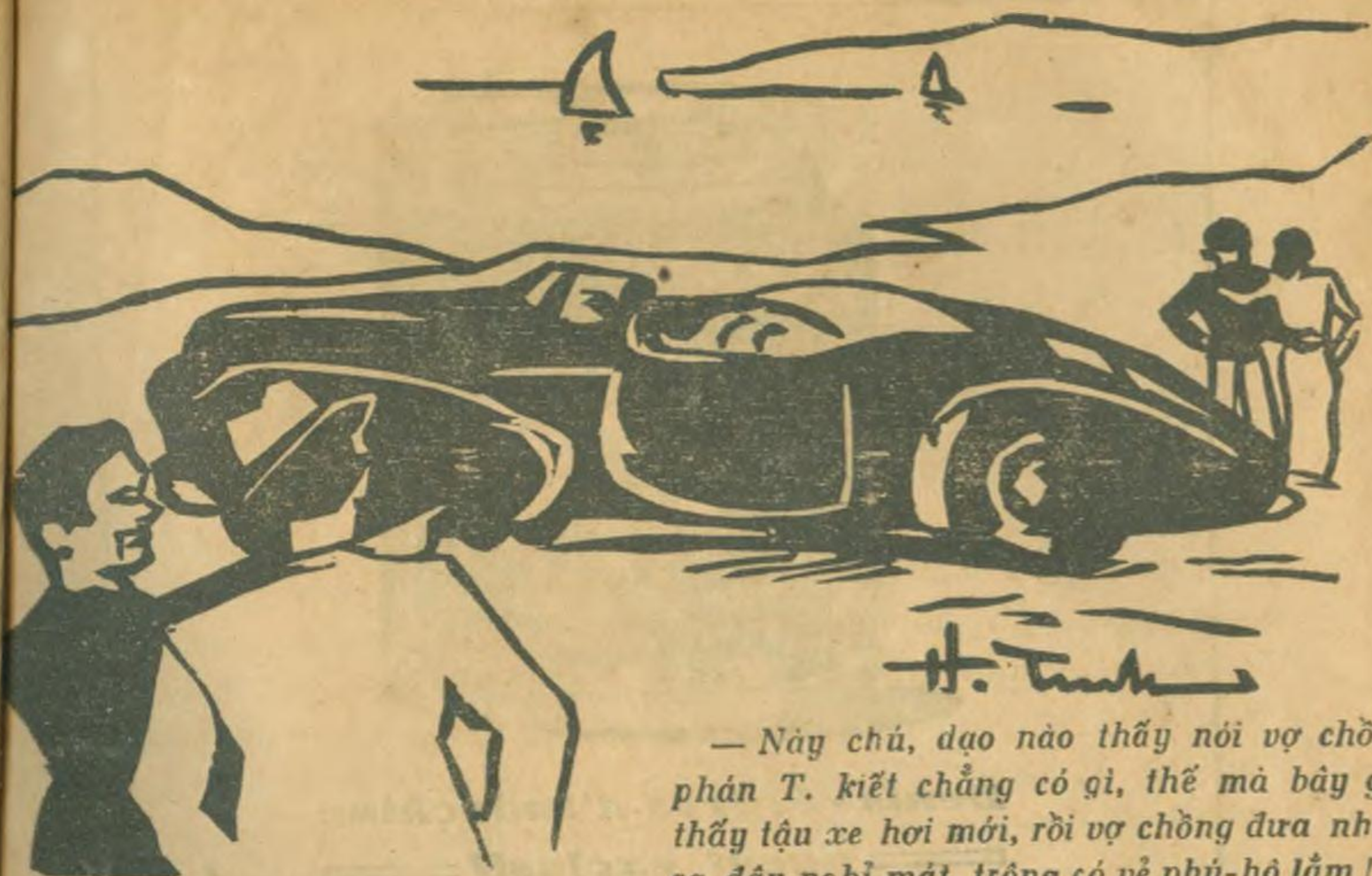
Không-phu-Tử nhân dịp hỗn loạn ấy, bèn tìm hết cách để truyền bá cho nhân dân cái đạo của mình đặt ra, một thứ đạo trọng lễ-nghi, lấy luân-thường đạo lý làm gốc và lấy sự sinh-hoạt thiết-thực khuyên bảo người noi theo, chứ không giống chủ-nghĩa các đạo khác đang thịnh-hành thời ấy như đạo Phật chỉ ưa sự tu-hành khổ-sở... đạo Lão-tử chỉ thích sự hư-không tịch-mịch v. v...

II

Không-phu-Tử đi truyền đạo

Đời Xuân-thu, vua các nước chư hầu thường hay gây việc chiến-tranh để tranh quyền cướp nước lẫn của nhau. Nước nào cũng muốn xưng hùng, xưng bá, khinh nhờn Thiên-tử nhà Chu! Sau cùng có 7 nước phú-cường tự-trị thuộc về đời Chiến-quốc là nước Ngụy, nước Sở, nước Tề, nước Yên, nước Triệu và nước Hàn. Còn những nước khác thường bị hà hiếp luôn luôn.

Không-phu-Tử thời ấy đang làm quan tại triều nước Lỗ, thấy sự hỗn loạn, vô luân-thường đạo-lý, bèn nhân cơ hội ấy, tìm cách truyền bá các đạo của thánh-hiền, kiếm lời khuyên nhủ khôn khéo để mong vua các nước chư hầu tỉnh ngộ mà trọng tình nhân-loại họa có bớt được sự loạn lạc chẳng. Vua nước Lỗ, vốn là người tham tàn, muốn xâm lấn các nước lân bang, không chịu phận trị nước an dân, cho nên khi thấy Không-phu-Tử đem những thuyết đạo-lý, những kỷ-cương chính-định làm ngăn cản sự ước muốn, bèn tỏ ý không bằng lòng. Không làm theo được ý muốn. Không-phu-Tử liền bỏ nước Lỗ sang giúp nước Tề. Vua nước Tề thấy ngài có tài, lấy làm kính phục và trọng-dụng ngay làm quan tại triều. Nghề đời trâu buộc ghét trâu ăn, cho nên các quan trong triều nhà Tề thấy vua quá nể vì Không-phu-Tử, lấy làm ghen tức, rồi họ kéo bè lập đảng can ngăn vua, hoặc kiếm chuyện rùm pha... Thấy những sự ghen ghét những-nhiều của các gian thần hàng ngày thường xảy ra, biết là không thể giúp triều nhà Tề được, ngài lại bèn thu xếp cáo từ vua Tề để trở về nước Lỗ làm nghề gõ đầu trẻ. Những lúc rảnh việc, thường làm sách, biên-chép luật-lệ, đặt ra lễ nghi. Ngày tháng tiêu-giao, thắm-thoát ngài đã năm mươi một tuổi. Năm ấy là năm thứ 19 đời vua Kinh-Vương nhà Chu. Tuy tuổi đã già, nhưng lúc nào ngài



— Này chú, dạo nào thấy nói vợ chồng
phán T. kiệt chẳng có gì, thế mà bây giờ
thấy tậu xe hơi mới, rồi vợ chồng đưa nhau
ra đây nghỉ mát, trông có vẻ phú-hộ lắm !

— Thế ra bác vẫn chưa biết à ! Hẳn mới được trúng số Đông-dương kỳ mới mở vừa
ở đây, chứ một chốc làm giàu thế nào được !

Vé số Đông-Dương một đồng một số, bán khắp mọi nơi



Bán ở các cửa hàng lớn trong xứ Đông - Pháp như là hiệu :
L'Union Commerciale, Descours et Cabaud, Poinsard et
Veyret, Denis Frères, Comptoirs Généraux de l'I. C. etc...



Denis - Frères d'Indochine
== agent exclusif ==



DIÊM
« CHIM XANH »



NHẬY LẮM
BÁN KHẮP MỌI NƠI
GIÁ LẠI RẤT RẺ

cũng tỏ ra là người cương quyết, chăm chỉ. Bởi vậy, ngài đào tạo được rất nhiều học trò tài giỏi. Vua Lỗ Hầu thuở ấy thấy ngài thực có tài khôn khéo lại có trí thông minh bèn cho mời ngài vào triều phong cho chức Tư - khấu. Từ đấy, ngài ra sức giúp vua Lỗ, đề trị nước an dân. Trong bốn năm trời giòng già, ngài trị dân một cách rất khéo, mọi người đều tỏ lòng kính - phục. Ngài thường đặt ra các cuộc làm phúc để lấy tiền giúp cho kẻ nghèo, sửa đổi luật-lệ trong việc cải lương hương-chính, đặt qui-tắc về việc hôn thú và tang-lễ, đặt ra luật đi đường : con giai đi bên tả, con gái bên hữu, chứ không đi cùng đường với nhau. Nhờ những chính-sách cai-trị khôn khéo của ngài, nước Lỗ thời ấy yên ổn, không có giặc giã trộm cướp, không có những việc vô nhân-đạo xảy ra như trước.

Vua Lỗ-Hầu thấy ngài là một bậc quan tài-giỏi, liền phong cho ngài làm phụ-chính để ngài có đủ oai-quyền giúp vua trị dân, giết những kẻ nịnh-thần, trọng dụng nhân tài, sửa đổi việc chính trị. Thấm thoát chẳng bao lâu, nước Lỗ trở nên một nước phú-cường và thịnh-đạt lắm.

Nước Tề thấy vậy tỏ lòng ghen-ghét, tìm hết mưu-kế để làm cho nước Lỗ phải suy-đồi. Nhưng nhà chính-trị Không-phu-Tử giữ quyền phụ-chánh bằng một cách cương-quyết, đêm ngày can-ngăn khuyên-giải vua Lỗ-Hầu không vì những cái lợi nhỏ mà bỏ một việc lớn. Vì thế cho nên vua Tề sai đem cống hiến Lỗ-Hầu nhiều đồ vàng-bạc châu báu, nhiều những của quý-giá để cầu thân rồi có dịp sẽ sui Lỗ-Hầu cất ngôi phụ-chánh, nhưng Lỗ-Hầu nhất-mục nghe lời Không-phu-Tử. Sau cùng vua Tề dùng kế « mỹ-nhân » để làm siêu lòng Lỗ-Hầu. Ngày ngày sai các mỹ-nữ đến cửa kinh-đô nước Lỗ múa hát. Cái đẹp mê-hồn với giọng hát du-dương làm cho vua quên cả lời khuyên của quan phụ-chánh, vì cái tính hiếu sắc với lòng dục-vọng làm cho vua nhãng bỏ cả việc triều-chính ; khuyên ngăn không được, Không-phu-Tử bực tức hết sức, bèn xin từ chức, bỏ nước Lỗ để sang phò nước Vệ.

Đang là một bậc đại-thần nước Lô, trên giữ trọn chữ trung nghĩa đối với vua, dưới dùng kỷ-cương nghiêm-ngặt đối với dân, ba năm thu phục lòng người, ai ai cũng phải kính sợ, tưởng địa-vị ấy đâu còn nên nổi ! Nhưng không, Không-phu-Tử chẳng phải ra làm quan to để vinh-thân phi-gia mà ra chiếm một địa-vị cao-quí, chỉ cốt truyền đạo của các bậc thánh hiền, và giáo hóa cho dân trở nên những người có đức tính tốt mà thôi. Không toại lòng sở-nguyện, Không-phu-Tử buồn rầu, quên những sự hiển-vinh sung-sướng, bỏ vua Lô Hầu mà đi chu du với mấy người môn đệ tâm-huyết, chủ ý cho đời hiểu biết đạo của mình, một cách rõ ràng chứ không cầu danh lợi !

Ở nước Vệ được ít lâu, xem chừng không hợp ý muốn, lại liền cùng với môn đệ qua nước Khuông để đến nước Trần. Bước đường phiêu-lưu khiến cho người anh hùng thất cơ lúc ấy bị nhiều phen khổ sở. Chẳng những lắm khi ở những nơi đường xa dặm thẳng, thầy trò thường bị nhin đói mà còn bị những kẻ tàn bạo không hiểu người, thường dở những lối vũ-phu trông ghêo hoặc đe dọa ! Không lấy thế làm lo buồn sợ hãi, trái lại lúc nào Không-Phu-Tử cũng vui vẻ không hề để nhụt mất nhuệ khí !

Đến nước Trần, thấy vua tỏ ý không muốn dùng, thầy trò lại quay về nước Vệ.

Vua Vệ-linh-Công bổ ngài làm quan Ngự-sử, thường thường cầm cương xe ngựa đi theo vua ngao du các nơi. Hoàng-hậu Nam-Tử vốn là người đa-tình, thấy Không-phu-Tử có tài lại nhu-mi đứng-dẫn, đem lòng yêu vụng nhớ thầm ! Một hôm, hoàng-hậu cho vời ngài vào cung tiếp chuyện. Ngài vốn nghiêm trang, lại sáng ý, biết trước, nếu vào yết kiến thì sẽ xảy ra chuyện không hay và mang tiếng, cho nên nhiều lần tìm kế thoái thác. Nhưng nào có thoát ! Vì đã yêu quá hóa mê, Nam tử nhất định tìm hết cách bắt buộc ngài phải giáp mặt mới nghe ! Bất đắc dĩ, ngài phải vâng lời. Học trò ngài là thầy Tử-Lộ là người học trò đứng đắn nhất, thấy thầy nghe theo ý muốn của Hoàng-hậu, tỏ ý phản đối.

Muốn tỏ lòng tin cho học trò, ngài phải thề rằng, tuy có nói chuyện với Hoàng-hậu nhưng vẫn giữ sự trong sạch chứ không làm điều ô-uế sằng bậy — rồi từ đấy, ngài hết sức tìm kế từ chối sự hầu tiếp Hoàng hậu mỗi khi bị vời vào cung !

Muốn được luôn luôn gần người yêu, Hoàng hậu thường kiểm soát với Vua Linh-Công bắt Không-Phu-Tử phải cầm cương ngựa đưa xe đi ngao du để có dịp rãi bầy tâm sự ! Trước còn êm tai lắng tiếng, sau dần dần câu chuyện bị vỡ lở, dư-luận công-kích, Không-phu-Tử sợ mất tiếng, đành phải bỏ nước Vệ sang nước Tống ! Vua nước Tống không muốn dùng, lại bị một viên quan võ định tâm hãm hại — Ngài không dám ở nước Tống, lại sang nước Trần.

Vua Trần trọng đãi. Ở được ba năm, thấy quan quân hỗn độn, khuyên bảo không được, bực mình chẳng đã, ngài lại phải quay về nước Vệ ! Vua Vệ linh-Công không dùng ngài nữa. Thế mới khó xử, thật là tiến thoái lưỡng nan ! đi cũng dở ở lại cũng phiền !

Đang lúc do dự không biết là đi đâu để tìm được người đồng tâm đồng tri thì chợt nghĩ ra một người bạn tên là Phạt-Bất hiện đang sung hùng, sung bá ở một vùng nọ, liền thu xếp định đến để cùng giúp sức họa chẳng gặp được cơ hội tốt, nhưng các môn đệ đều can không nên, vì Phạt-Bất là người bất trung bất hiếu, thường hay làm những điều sằng bậy gian ác, không hợp tôn chỉ ! Không-phu-Tử lại bàn nên đến giúp việc một người bạn khác hiện đang làm thượng thư ở nước Tấn. Nhưng sau thấy đồn rằng : viên quan ấy cũng là người tham tàn độc ác cho nên lại thôi. Rồi thầy trò lại rủ nhau quay về nước Vệ. Dùng những thuyết lý khéo léo dụ dỗ vua Vệ, vua Vệ nghe ra và hiểu ngài là bậc trung thần, nghĩa-sĩ, nên lại trọng dụng ngài hơn trước.

Ngài ở nước Vệ được ba năm, trước vua còn nghe ngài trong việc bình trị dân-sự, sau vì lắm kẻ nịnh thần sui-

siểm, khiến cho vua tôi ghen ghét, việc triều chính rối ben can ngăn khuyên nhủ vua không được, ngài lại bỏ nước Vệ lần nữa — để đến nước Trần, may ra vua Trần hiểu đến, ấy là sẽ truyền được đạo cho dân...

Giữa lúc ấy, ngài được tin quan hình-bộ thượng-thư nước Lô mất, có dặn con đi đón Không - phu - Tử về thay, nhưng người con không theo lời dặn, lại đi đón người học trò ngài là Nhiệm-Cầu. Ngài biết vậy, nhưng cho là việc thường tình, không nghĩ đến nữa, và đã định sang nước Trần thì cứ sang...

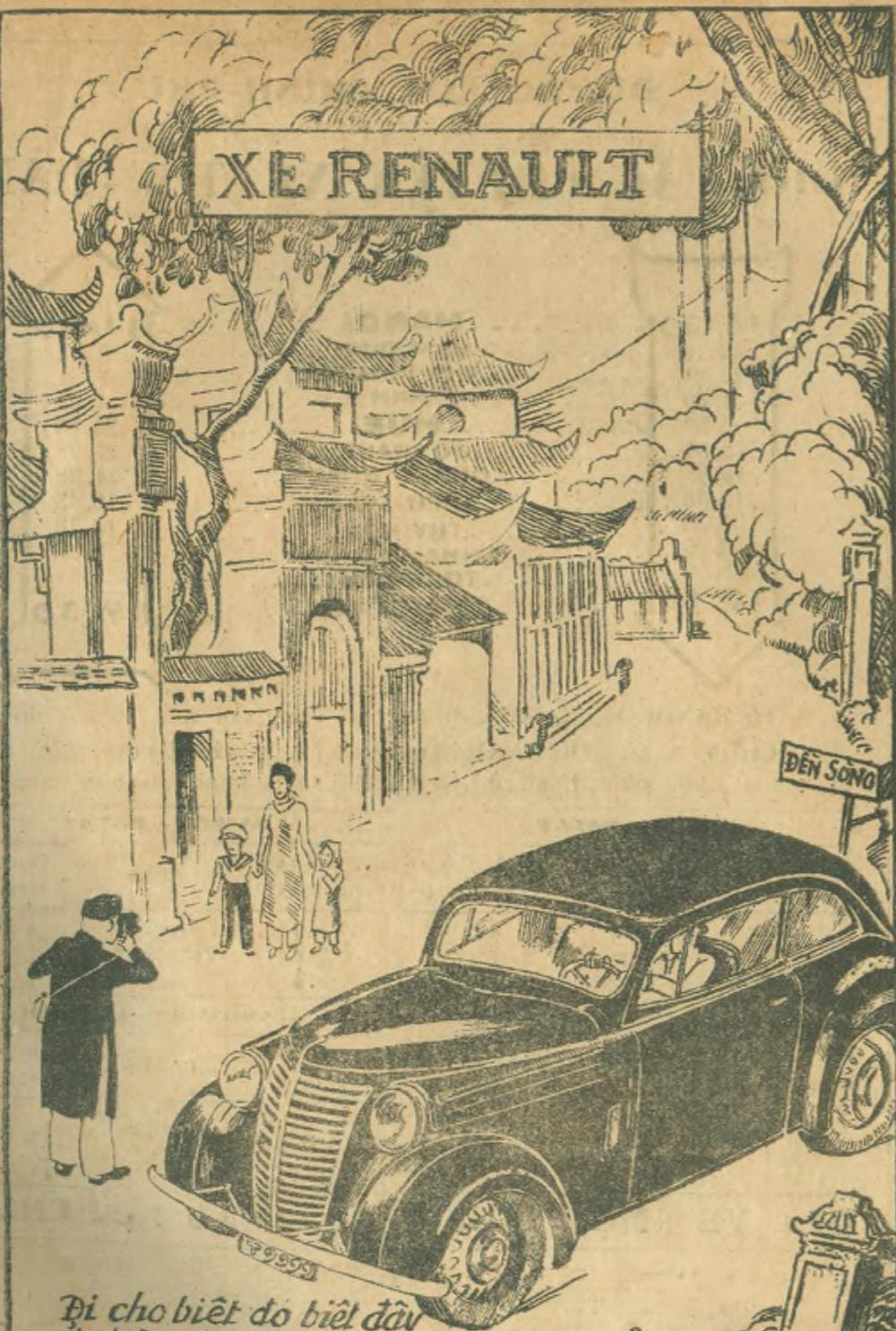
Nấn ná ít lâu, thấy vua Trần đối với Ngài một cách ghẻ lạnh, biết tình thế không thể ở đấy được, Ngài lại từ giã vua Trần để tru-du thiên-hạ. Qua nước Diệp để xem tình thế, rồi đến nước Thái ngoạn-du phong-cảnh. Ngài tự-nghĩ, đã đi thì đi một thẻ cho biết đó biết đây ! Ngay hôm ấy vua nước Sở nghe tiếng Ngài là người có tài, hâm-mộ đã lâu mà không có dịp được gặp, nay thấy Ngài qua chơi liền lưu lại trọng đãi để tỏ lòng thành kính một bậc lão thần tài giỏi và trung tín. Vua Sở định kính dâng Không-phu-Tử một khu đất rộng để Ngài dùng làm nơi dưỡng lão. Nhưng vì có quan phụ-chánh là Tử-Tây không bằng lòng, tìm cách can ngăn vua cho nên việc không thành. Ngài lại quay về nước Vệ lần cuối cùng nữa... để nấn ná cho qua ngày đoạn tháng. Được ít lâu, vua nước Lô muốn dùng ngài giúp việc triều-chính, cho đi tìm ngài về. Đáp lại tấm thịnh-tình ấy, ngài cũng thu xếp về, nhưng từ chối không muốn làm quan nữa, vì lúc ấy ngài đã già, sức đã yếu, ngài chỉ xin với vua cho ngài được nghỉ ngơi, để đủ thì giờ san chép thi thư và đào luyện những môn đệ theo học ngài.

(Còn nữa)

P. Nam



XE RENAULT



Đi cho biết do biết đây
Ở nhà một số biết ngày nào khôn?
Tâu ngay một chiếc Renault
Kiểu Juvagatre rẻ hơn lại bền
Một trăm cây-số như tên!

Con Sinh

Société de Transports Automobiles Indochinois
HANOI - HAIPHONG - THANH HOA - LAOKAY - YUNNANFOU

ĐƯỜNG CỦA CHÍNH-PHỦ

GIỜ CÁC CHUYẾN XE TỐC-HÀNH

18h30 20, 18 22, 21 1, 30 9, 50 12, 30 15, 29 19, 15 21, 28 0, 35 2, 56 10.50	ĐI HANOI NAM-DINH THANH-HOA VINH HUE TOURANE QUANG-NGAI DIEU-TRI TUY-HOA NHA-TRANG TOURCHAM ĐẾN SAIGON ĐI	11h30 9, 37 7, 34 4, 22 20.02 17, 22 14, 28 10, 43 8, 18 5, 25 3, 11 19.30
---	--	--

Từ HANOI đến SAIGON đi bay về cũng chỉ mất 40 giờ do
CHUYẾN XE TỐC HÀNH hàng ngày có : toa hàng com, phòng
ngủ hạng nhất, hạng nhì và toa chở hành khách đủ bốn hạng

HANOI - DALAT			SAIGON - DALAT		
Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày	Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày
18h00 2,36 3,15 7,35	HANOI TOURCHAM DALAT	11h30 3,11 2,31 21,40	19h30 2,51 3,15 7,35	SAIGON TOURCHAM DALAT	10h50 2,56 2,31 21,40
PNOMPENH - MONGKOLBOREY			BENDONGXO - LOCNINH		
Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày	Chuyến xe hàng ngày	GARES	Chuyến xe hàng ngày
6h00 12,11 20 14,18	PNOMPENH BATTAMBANG MONGKOLBOREY	11h38 5,45 — 20h06 18,00	9h19 15h19 11,18 18,09	BENDONGXO LOCNINH	8h24 14h49 6,25 12,00

GIÁ VÉ (MỘT LƯỢT) CỦA MÃY NƠI CHÍNH

TỪ..... ĐẾN: HAY NGƯỢC LẠI	HANOI				HUE			
	1 ^{re} classe	2 ^e classe	3 ^e classe	4 ^e classe	1 ^{re} classe	2 ^e classe	3 ^e classe	4 ^e classe
THANH-HOA	10\$50	7\$00	2\$63	1\$31	30\$84	20\$56	7\$71	3\$86
VINH	19,26	12,84	4,82	2,41	22,08	14,72	5,52	2,76
HUE	41,34	27,56	10,34	5,17	"	"	"	"
TOURANE Central	47,52	31,68	11,88	5,94	6,18	4,12	1,55	0,77
QUINCHON	66,36	44,24	16,59	7,83	25,08	16,72	6,27	2,66
NHA-TRANG	78,90	52,60	19,73	9,42	37,62	25,08	9,41	4,25
DALAT	(1) 96,30 (2) 64,20	24,08	11,29		55,02	36,68	13,76	6,12
SAIGON	(1) 103,68 (2) 69,12	25,92	12,52		62,40	41,60	15,00	7,35

(1) Có phòng ngủ không phải trả thêm tiền.

CÔNG-TY ĐIỆN-KHÍ ĐÔNG-PHÁP

CÔNG-TY VÔ DANH,
vốn **60.000.000** quan

Siège Social :
62 bis, Avenue d'Iéna
PARIS

Direction Générale :
96, Boulevard Francis Garnier
HANOI

NHÀ MÁY TẠI
HANOI - HAIPHONG - FORT-BAYARD

Truyền điện khắp Trung-Châu xứ Bắc-Kỳ

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC ĐỒ ĐIỆN

Mắc các thứ đồ điện

Có giá riêng và tiền giả dần hàng tháng

Mắc một đường giầy cái và một ngọn đèn giá **15\$00**
tiền giả dần làm 6 tháng.

Xin các ngài hỏi tại buồng giấy bản-ty.

THUỐC **ASPIRINE**
HIỆU "USINES DU RHONE"



— Dại gì mà ngồi chịu khổ thế ?
Cảm thì lấy thuốc này mà uống khỏi ngay. Thuốc tiên đấy.

IMP. LE-CUONG — HANOI

Khổ giấy
14 × 22

TỨ-DÂN VĂN-UYỄN

Có 24 trang bài.
Giá : 0 \$ 03

Hạng giấy thường in **20.000** cuốn : **10.000** cuốn bán cho công chúng một giá rất rẻ, mỗi cuốn **3 xu** ; còn **10.000** cuốn thì phát không cho các trường học, các công sở, các quan-lại và hào-lý các làng.

Hạng giấy tốt in **3.000** cuốn.

GIÁ TIỀN MUA «TỨ-DÂN VĂN-UYỄN»

*Đông-Pháp, Đại-Pháp và các
thuộc-địa Pháp.*

*Hạng
giấy thường*

*Hạng
giấy tốt*

Mua 12 số : giá tiền.

0 \$ 10

0 \$ 80

Mua năm mà muốn được phần
rẻ và mua rẻ các sách do Tòa Tu-
thư phủ Thông-Sứ xuất-bản có thể
được trừ tới 50 %, thì 12 số : giá tiền .

0 50

1 00

Nước Tàu và ngoại quốc khác.

Mua 12 số : giá tiền.

0 80

1 20

Mua năm mà muốn được phần
thường, 12 số : giá tiền.

1 00

1 50

Việc quảng-cáo và mua báo thì hỏi ở nhà in Viễn-Đông Hanoi.

Mua tạp-chí *Tứ-Dân Văn-Uỷễn* có thể do các nhà Bưu-Điện.

Ai muốn mua tạp-chí vào hạng nào thì gửi số tiền mua hạng
ấy bằng ngân-phiếu cho Viễn-đông Ấn-quán ở Hanoi.

Nếu không gửi tiền trước thì không gửi tạp-chí đến.

Vì giá tiền mua tạp-chí ít ỏi quá, nên không tiện gửi thư từ
đi lại hỏi tiền và mượn nhà Bưu-Điện đổi tiền.

Việc biên-tập và việc quản-trị thì hỏi tại tòa Tu-Thư phủ
Thông-Sứ.

Thẻ lệ làm đại-lý bán lẻ :

1°) ở toàn hạt Bắc-kỳ và phía Bắc xứ Trung-kỳ đến Tourane,
hỏi M. NGÔ-VĂN-PHÚ, 94 phố hàng gai Hanoi.

2°) ở Trung-kỳ từ Tourane giờ vào, Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-Lao,
ngoại-quốc, hỏi NAM-KÝ THU-QUÁN, 17 phố Francis-Garnier,
Hanoi.

Les meilleures

MONTRES & PENDULES

s'achètent

A LA MAISON BLEUE

A. PERROUD

39, rue Paul-Bert — Hanoi

où vous trouverez
le plus grand choix de

**MONTRES — PENDULES
RÉVEILS**

de qualité supérieure,
aux plus bas prix.

Tous les articles d'horlogerie sont vendus avec garantie
de longue durée contre tout vice de construction.

VÀI LỜI CÙNG ĐỘC GIẢ

Bản-viện định tái bản sách «Sứ-ki Thanh-hoa» dịch ra quốc-văn. Sách này xuất-bản từ năm 1925, bán hết đã năm sáu năm nay rồi. Bây-giờ thì không phải là để sách cho con-trẻ đọc nữa, đã thành ra một quyển sách học, các trường tiểu-học cho đến trung-đẳng, cao-đẳng đều dùng; độc-giả là những bậc thiếu-niên đương cô sức tu-luyện lấy tư-cách làm người rồi. Vậy thì trong tiết nghỉ-hè còn có sách nào ỉng-dụng hơn là sách ấy nữa? Những tiểu-chuyện của các bậc vĩ-nhân Hy-lạp, La-mã đời xưa, đọc nó vui như là tiểu-thuyết, mà trong lại có nhiều nghĩa-lý hay. Sự ích-lợi với sự tiêu-nhân trộn đều với nhau mà nên vậy.

Nhiều người bảo chúng tôi rằng nên in cả nguyên-văn tiếng Pháp và dịch-văn tiếng Nam đôi nhau từng trang. Chúng tôi cũng biết như thế thì được việc cho các bậc học-sinh, cho các độc-giả ở các tỉnh-thành và cho kết thầy những người muốn học cho tinh-thông hai thứ văn. Nhưng chúng tôi lại nghĩ phần nhiều trong số độc-giả không cần dùng gì đến nguyên-văn tiếng Pháp, cho nên chúng tôi không theo ý-kiến đó.

Hiện ở hàng sách cũng còn một vài quyển toàn Pháp-văn và một vài quyển cả Pháp-văn, Nam-văn in đôi nhau (1). Ai muốn sống nguyên-văn với bản-dịch thì nên dùng thứ ấy.

Và ở trong quyển này có một trang chúng tôi hỏi ý-kiến những nhà mua năm và mua lẻ về việc ấy. Ví bằng có số đông người tỏ ý với chúng tôi, muốn xem sách *Parfum des Humanités* bằng Pháp-văn, thì rồi chúng tôi sẽ liệu tính in ra để phát làm giải thưởng.

Còn như sách *La Vie Sage* thì chúng tôi không có quyền in lại nguyên-văn tiếng Pháp, vì bản-quyển là của hiệu sách Maloine, tại Paris. Độc-giả bằng có muốn mua một quyển mà xem thì xin cứ cho biết, sở *Imprimerie d'Extrême-Orient* sẽ gửi buồn ít nhiều quyển sang cho các ngài dùng.

T. D. V. U.

(1) Hiện còn :

20 quyển nguyên Pháp-văn, giá bán 1 \$ 00.

200 quyển cả Pháp-văn, Nam-văn in đôi nhau, giá bán 2 \$ 00.

* Bán tại hiệu Sách *Librairie Nouvelle*, số 3, phố hàng Gai, bờ hồ Hoàn-kiểm, Hanoi.

HAI SỔ ĐẦU THÌ CÓ 10.000 CUỐN DO HIỆU
POINSARD & VEYRET HANOI-HAIPHONG
KÍNH-TẶNG ĐỘC GIẢ (xem bìa sau).



QUELQUES MOTS AUX LECTEURS

Nous avons décidé de rééditer la traduction du « Parfum des Humanités ». Parue en 1925, elle était épuisée depuis cinq ou six ans. Cet ouvrage ne s'adresse plus aux enfants, mais aux écoliers et aux étudiants qui sont déjà de petits hommes et qui s'efforcent consciencieusement d'apprendre leur métier d'hommes. Où trouveraient-ils lectures plus appropriées au temps des vacances ? Intéressantes comme des romans, les anecdotes sur les grands hommes de l'antiquité grecque et latine renferment pourtant plus d'une leçon. L'utile et l'agréable s'y mêlent harmonieusement.

Beaucoup de personnes nous ont demandé de donner le texte français en regard de la traduction annamite. Nous ne méconnaissons pas l'intérêt que cette disposition offrirait aux écoliers, aux étudiants, aux habitants des villes, à tous ceux enfin qui cherchent à se perfectionner dans l'étude des deux langues. Il nous a paru cependant que la majorité de nos lecteurs ne saurait tirer profit du texte français, et nous avons renoncé à le donner.

Il reste encore quelques exemplaires de l'édition française et de l'édition franco-annamite (1) qui pourront satisfaire les personnes désireuses de comparer les deux textes.

Enfin, nous établissons plus loin une consultation parmi nos abonnés et nos lecteurs. S'ils sont assez nombreux à nous le demander, nous étudierons les moyens de préparer une édition française du « Parfum des Humanités », en le distribuant, par exemple, comme prime.

Pour ce qui est de « La Vie Sage », nous n'avons pas le droit de reproduire le texte français, édité à Paris chez Maloine. Mais, les lecteurs qui voudront s'en procurer un exemplaire, n'auront qu'à nous le faire savoir : l'Imprimerie d'Extrême-Orient se fera un plaisir d'en commander un nombre suffisant pour répondre à toutes leurs demandes.

T. D. V. U.

(1) Il reste exactement :

20 exemplaires du texte français, 1 piastre le volume.

200 exemplaires de l'édition franco-annamite, 2 piastres le volume.

A la Librairie Nouvelle, 3, rue du Chanvre, Hanoi.

DỊCH BÀI TỰ'A

IN LẦN THỨ NHẤT

« Có học mà không có lương-tâm,
chẳng qua bại-hoại linh-hồn ».
RABELAIS, Quyển II. Thiên VIII

Quyển sách này tuy nhỏ, mà soạn-giả tính một việc to. Ý soạn-giả muốn cho người bản-quốc hiểu được cái văn-minh của chúng tôi, và biết được cái thú-vị nó thế nào. Việc ấy lớn biết là bao nhiêu! Đạt được cái mục-dịch ấy, phải mấy quyển sách mới được, quyển này chẳng qua là một cái mào-dầu mà thôi. Tôi không phải không suy-tính mà làm ra. Thật tình, tay cầm bút viết, bụng cũng đã trải biết bao cơn dục-dè, nghi-ngại. Tôi cũng đã nhớ lời ông Horace, mà đắn-đo mãi mãi, xem sức mình có làm nổi việc hay không. May thay, tôi lại gặp được quan thầy rất cao-minh quảng-kiến, lại có lòng quá tin ở cái tài mọn này, cứ một niềm khuyên-bảo mãi, giục-giã mãi, làm cho tôi như người chân yếu mà được người nâng, e-dè mà hóa ra mạnh-bạo. Lại được mấy ông bạn, thật là rộng lượng, không xét kĩ cho cái tài hèn này, cứ một niềm xui bảo, rồi lại chỉ-giáo giúp cho những điều khó khăn. Các ông thường bảo tôi: Dầu có sợ cái tài chẳng kịp được cái chi nữa, bụng đã tính làm, cũng nên wớm tay xem có được chút nào chẳng. Lẽ đâu lại vì quá sợ đến nỗi thúc thủ.

Vậy thôi, tôi làm ra quyển sách, biết việc là việc to, mà làm được tất gặp nhiều nỗi khó. Nhưng dầu biết mà không sợ. Xin độc-giả chú-tôn, vì cái ý muốn hay của tôi, mà xá cho cái việc cả-gan này. Trong lòng quý-hỗ có chút đĩnh hi-cọng được việc cho đời, thì dầu việc làm ra có hỏng, cũng phải liêu cái bề-bàng ấy vậy. Và lại, ở đời ai là kẻ dám tự-phụ tránh được khỏi những sự mùa-mai của những người wa cận-tiền; và những điều điều-cột tao-nhã của bọn khách thương-lưu. Không muốn khoanh-tay, phải biết liêu hai thứ đó.

*
**

Có kẻ thường hay nói, chúng ta cần phải đem khoa-học Âu-tây mà dạy người An-nam, chứ không nên đem văn-hóa Âu-tây mà truyền-bá sang đây làm gì. Bởi vì người An-nam, nguyên đã có một cái văn-hóa, rất cũ, đủ dùng, mà không hại cho họ, cũng không hại gì cho

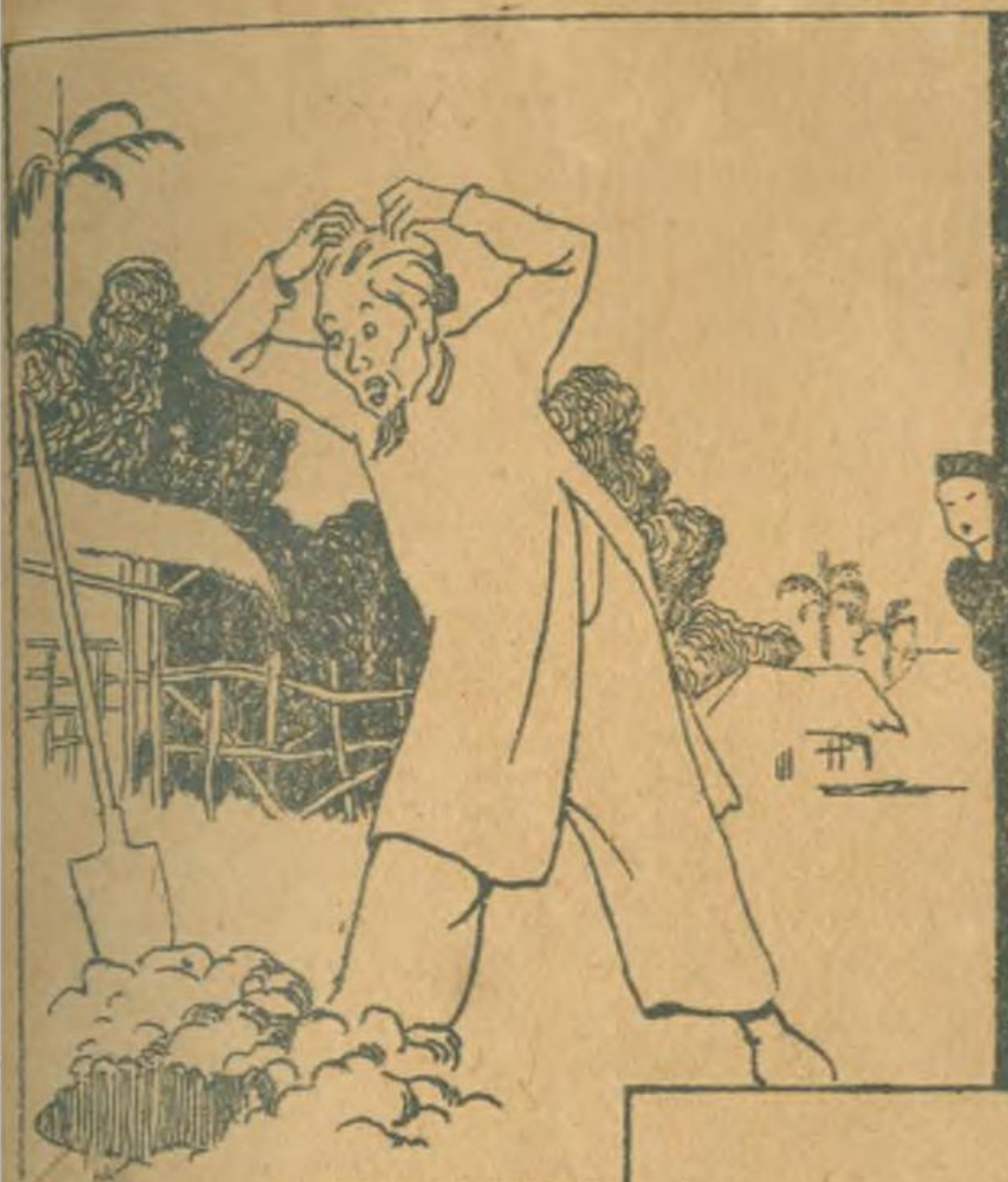
chúng ta. Câu sáo-ngữ ấy, ý minh-bạch, mà lời chải-chuốt; tại người Pháp ta, thật wa nghe lắm. Bởi thế mà câu nói hóa ra một chân-lý ai nấy công-nhận rồi. Tuy vậy, chúng ta nên ngờ những câu minh-bạch quá. Lây lẽ cặn-tiền ra mà suy, thì cái đư-luận ấy là phải; nhưng có lẽ nó thiếu bề thâm-viễn. Xứ-đoán như vậy, là suy-xét lây mau, lây giản-dị. Kỳ-thực, cái tình-hình góc-ngách hơn nhiều.

Trước nữa, muốn cho người Việt-Nam học lây khoa-học Tây, mà lại giữ lây văn-hóa Tàu, thật là muốn một việc không thể làm được; thật là bắt kẻ học-trò phải làm một việc to hơn sức người lắm lắm. Học được các khoa-học Âu-Tây, tất phải tường tiếng Pháp; mà giữ được căn-hóa Tàu, tất phải thông-thuộc chữ Nho. Ai là những kẻ kiêm nổi được hai việc khó-khăn dường ấy? Có họa được một vài người học-sinh Cao-đẳng mà thôi. Vậy thời phải chọn hai đường lây một. Tôi đã chọn rồi. Phải đem các khoa-học Âu-tây mà dạy, bởi vì các khoa-học đời nay không thể không biết được nữa; rồi lại phải in sách ra cho nhiều, những sách bằng tiếng Pháp, cả bằng tiếng An-nam, để cho họ học lây những điều gì rất minh-bạch, trong văn-hóa Pháp và trong căn-hóa Tàu. Các khoa-học, thì phải có thầy dạy. Cái văn-hóa, thì tuy ở nhà trường cũng có học được, nhưng muốn biết tinh-tường, phải nghiền mãi mãi, cho đến trót đời. Trước khi chúng ta sang đây, người An-nam không có học-đường, vậy mà vẫn có một cái căn-hóa rất cao, rất ngộ. Mỗi phủ huyện có được một viên huân giáo, vậy mà cả dân được học; học lây, nhưng mà học đến giúi-mài không bao giờ biết chán, bởi vì dân họ yêu sách. Mà may cho cái tính yêu sách, đáng khen ấy, bây giờ cũng vẫn hãy còn. Chúng ta chỉ cần cho họ có được sách hay mà học. Tất họ phải ham. Vì nếu chúng ta không cho họ được cái món ăn lành, để phi được cái sự đói học ấy, thì tôi e rồi thì họ lân-thân, lại phải giờ những trò chơi, làm người bảo-cứ, rù nhau đi đến công-trường, nghị-hội, hô-hào, dền-thuyết, gọi là tiêu-khiến!

Thứ nữa, phân-biệt được điều gì hay, điều gì dở, không phải là một việc dễ. Khoa-học cũng có một cái nguy-hiểm. Đến như cái văn-hóa nước Pháp ta, thì ai đã thấu được, hẳn cũng là có ích-lợi. Ngẫm cho chín, thật là như thế.

*
**

Gây nên những khoa-học tinh-tường minh-bạch, cái sự-nghiệp ấy là của Âu-châu ta, là một việc của Âu-châu sáng-kiến ra; là một việc vinh-quang rực-rỡ, là một phép mẫu-nhiệm của Âu-châu đó. Có lẽ nơi khác cũng đã có khởi-diểm đặt ra khoa-học, nhưng cái tư-cách riêng của người khoa-học, thì ngoài Âu-châu, không đâu thấy có. Cái tư-cách ấy, nguyên phát sinh ra ở dân Hi-lạp, về sau chỉ thịnh-



Ô kẻ trộm! Ô kẻ trộm!
 Ô nó giết người!
 Ô nó giết người!
 Hại tôi rồi!
 Chết tôi rồi!
 Nó cắt cổ tôi rồi!
 Nó lấy mất chính
 bạc của tôi rồi!
 Khổ thân tôi chưa!
 Giời ôi!
 Giời ôi!

Ông giời đây!
 Lầm gì mà kêu
 âm linh xém
 thế?
 Chính bạc đây!
 Tôi lấy đây.
 Sao đại thế? Lại
 đem trôn bạc
 dưới đất. Sao
 không đem gửi

**HỘI VAN-QUỐC
 TIẾT-KIỆM?**

vừa chắc chắn,
 vừa gây được
 vốn, lại mấy ra

được từng đôi nữa. Bác hãy viết giấy ngay lên
HỘI VAN-QUỐC TIẾT KIỆM, hơn nữa, mà hỏi thế lại.

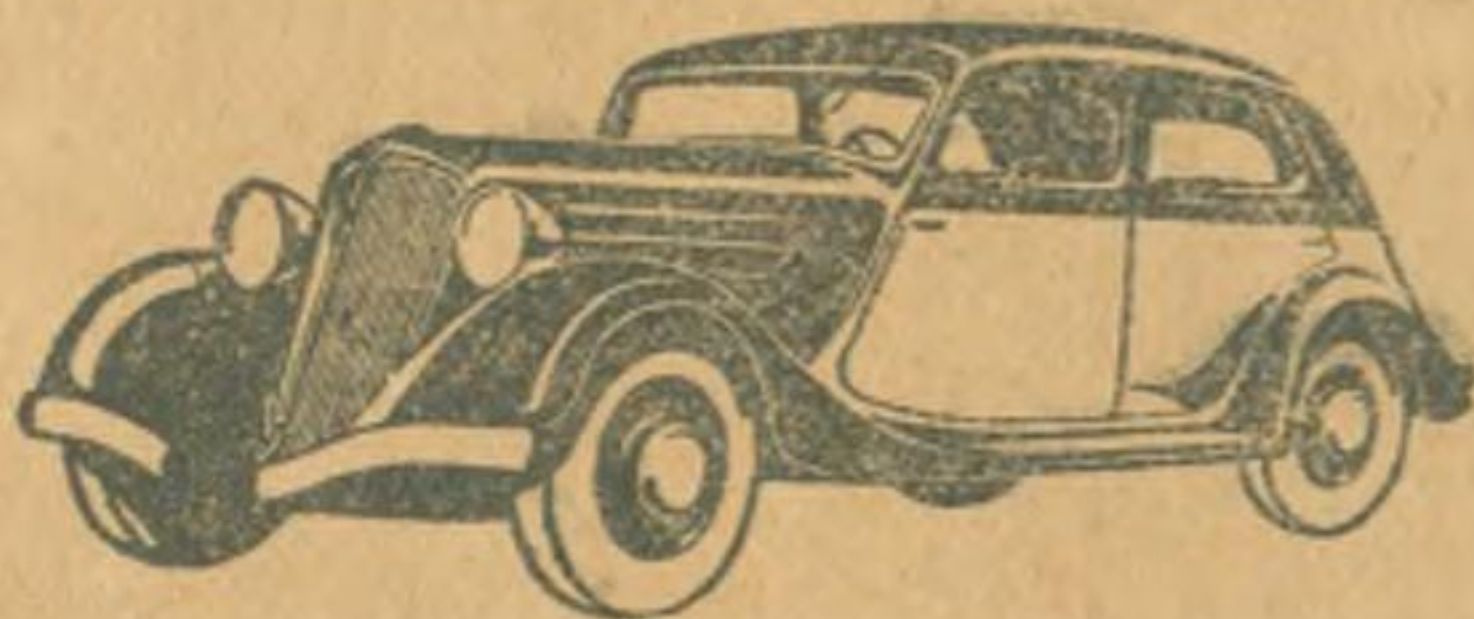


Nào ai muốn sắm ô-tô,
Tốt thì nhất hiệu RƠ-NÔ bây giờ
RƠ-NÔ ở phố CA-RÔ
Giá hời máy tốt ô-tô tân-thời

Như chiếc xe :

CELTAQUATRE

hình vẽ đây :



trông rất sinh sản, nhẹ nhàng, kiểu đẹp, máy tốt,
chạy êm, đã chiếm được nhiều giải quán quân
trong những kỳ thi xe lịch sự.....

Thật là :

Ô-tô vừa tốt vừa xinh
RƠ-NÔ hiệu ấy nổi danh những ngày...

HANOI **“S.T.A.I.”** HAIPHONG

Agence exclusive RENAULT

L'AUTOMOBILE DE FRANCE

đặt ở trong cõi Âu-châu, và ở những nơi chịu cái ảnh-hưởng văn-minh Âu-châu mà thôi. Đền như cái văn-hóa, thì phạm giống người nào, đã gọi là xã-hội, có văn-minh, là đều có cả. Duy cái hình-thức, thì thay đổi đi vô-cùng mà thôi.

Vậy thời, các khoa-học là cái phần có đặc-sắc hơn cả, ở trong mỗi văn-minh ta. Xét ra thì cái phần ấy là phần dễ truyền-bá cho các dân-tộc khác. Cũng bởi sự dễ truyền-bá ấy, mà khiến cho người ta nhiều sự ảo-tưởng sai lầm. Nhưng khoa-học, không phải là cái hay nhất của chúng ta đâu. Bởi vì, khoa-học chỉ xét đến vật-chất, chỉ thỏa được cái khiêu suy-li lãnh đạm mà thôi; chứ không thỏa được những khiêu khác của linh-hồn; không phải được những ước-vọng cao-thượng nhất của người ta. Khoa-học không đủ cho việc giáo-dục; không giải-quyết được cái câu bí-hiêm: người ta sống để làm gì; không dạy được cho ta biết cái sống và cái chết, là thế nào. Khoa-học lại không sinh ra nổi được cái trật-tự, cái hòa-nhã; không gây nên được cái hạnh-phúc của cá-nhân, cái mõi bình-yên của xã-hội. Khoa-học chẳng qua là một cái cơ-quan, một cái khí-dụng, tùy cái lương-tâm của kẻ dùng nó, cũng có khi hay, có lúc dở; có lợi có hại.

Khoa-học khiến cho cuộc người ta sống ở đời hóa tiện hơn, mà không khiến được cho hay hơn. Nó chỉ đòi được những sự bó-buộc ta, mà không giải-thoát cho ta được ra ngoài những sự bó-buộc ấy. Nó làm cho Tạo-hóa phải ở dưới quyền ta. Nhưng nó lại phản-lại ta, mà làm cho ta phải nó-lệ cái vật-chất. Vì khoa-học mà người ta có những máy rất tài rất tiện, nhưng từ khi có máy, người ta cũng thành ra một cái máy. Nói cho phải, thì nhờ có khoa-học mà các dân-tộc trước xa nhau, bây giờ hóa ra gần, nhưng gần nhau như thế, khác nào những người bị giam trong một ngục. Nó bao-bọc, nó gò thắt các dân-tộc vào trong một cái vòng khao-khát, cần-dùng, mỗi ngày một nhiều thứ. Khoa-học không làm cho các dân-tộc thân gần, sum-hiệp; mà lại như vứt xương cho họ giăng nhau, việc tranh-cạnh mỗi ngày càng thêm ra-riết, mất cả tình-nghĩa, mất cả nhân-cách. Và khoa-học rất cao, cũng có thể hiệp sức với cái giả-man rất hạ. Người nước Đức mới rồi vừa cho ta một cái tang-chứng rành-rành như thế.

Đền như văn-hóa, thì đã văn-hóa không có giả-man: văn-hóa triệt đứt giả-man đi. Đó là cái chỗ cao-thượng của văn-hóa. Dầu cái quan-niệm của người ta, đối với vũ-trụ, đối với vận-mệnh của nhân-loại, là thế nào đi nữa, xét trong cách hoạt-động của người ta tự cổ chí lai, bao giờ cũng hình như là chúng ta chịu một cái hấp-lực rất to, rất huyền-diệu, nó khiến giống người phải ra ngoài cái lệ thường các động-vật, và nó luôn-luôn hắt cấn xui-giục chúng ta, phải đưa, phải lái hết cả bao nhiêu ước-vọng về một phương, một ngả. Mỗi dân-tộc có một cách gọi cái hấp-lực đó. Cũng có kẻ chỗi rằng không

có, có kẻ không biết đến nó. Nhưng không ai là tránh khỏi được cái tư-lực vì nó mà sinh ra. Sở dĩ người có đủ phong-lưu phú-quí, về phần xác-thịt được vui-thú mọi mùi, mà không được yên được đành. Trong lòng cứ luôn-luôn áy-náy một điều lo nghĩ làm sao cho việc gì cũng hay hơn, cũng đẹp hơn, xuất đời đeo-duối lấy một chữ tuyệt (chỉ thiện) là vì cái hấp-lực ấy.

Khoa-học bao giờ cũng vẫn không làm cho chúng ta phải được cái cực-điểm ước-vọng, như đói như khát; không bao giờ làm cho ta những được cái đòi khát đó. Đền như cái văn-hóa thì hình như có ứng vào những cái bản-năng cao-thượng nó làm cho khi-sắc người ta tự-hỗ có một cái vẻ hào-quang rực-rỡ; nó khiến cho cái tàu lá che là chúng ta đây, thật là một mây trần-ai trong vòng vũ-trụ, mà nên được một thứ-loại đặc-biệt, độc-hữu vô-song. Khoa-học có thể gây nên được người đờc-công trong xưởng máy; nên được những bậc kĩ-sư, những tay sáng-tạo, nghĩ được ra những việc khéo, những máy tài. Duy có văn-hóa là gây nên được người đủ nhân-cách.

Văn-hóa tự như bài thuốc bổ, mà lại chân được nhân-dục, khiến cho người ta biết tự-trọng và biết trọng người đồng-loại. Người có văn-học sinh ra kiêu, mà lại sinh ra nhún. Nó khiến cho mình biết cái phẩm-giá của mình, mà lại biết cái giới-hạn của mình. Nó giữ cho ta khỏi được cái kiêu-hãnh trái nhân-cách, mà thường những kẻ có khoa-học dờ-dang, hay có. Nó là một cái tao-nhã, một cái an-ủy, lại là một cái thù-thân. Người thật có văn-học, không bao giờ có hạ mình xuống làm những sự ó-nhục. Nó là một cái thề-lực, to hơn cả những thề-lực sai-khiến các vật-chất, bởi vì cái thề-lực ấy sinh ra được những sự có giá-trị đối với trí-khôn, đối với tinh-thần.

Duy có văn-hóa là xum-hiệp được người ta, vì văn-hóa dạy người ta phải cảm chững cho nhân-dục, phải trọng nghĩa trung-dụng, phải lo đến công-lý. Văn-hóa phổ-thông thì có thể khiến cho người ta, đâu chẳng yêu nhau, cũng nhìn được nhau. Đem văn-hóa của một giống người, mà dùng-thực cho một giống người khác, có lẽ không phải là một việc không thể làm được. Nhưng việc ấy cũng không phải là một việc cần phải làm. Qui-hỗ mỗi xứ, trong đám thương-lưu xã-hội, có lấy nhiều người, ham muốn hiểu được văn-hóa xứ khác, mà lại có tư-cách hiểu được. Bao giờ được như thế, thì tất thành ra một đám thương-lưu, trong cả những đám thương-lưu thế-giới, mỗi người là một hiểu biết rằng tự-chung hết thầy các văn-hóa, cùng xây lên trên một cái nền chung, có mấy điều yêu-lý, còn cái hình-thức mỗi nơi một khác, không có quan-hệ gì. Bao giờ người ta tâm-khiến ra được cái chân-lý ấy, thì thật là một cái cơ duy-trì vô-nhi cho cuộc đại hòa-bình, của những người và những dân-tộc hiểu-hòa ở trên mặt đất.



Đó thật là một cái mơ-tưởng xa-xôi, tựa-hổ một câu ước-vọng hoang-đường. Vậy mà ngẫm ra, đó chính là một điều thiết-yêu ngay từ bây giờ cho các dân-tộc vì tình-cờ dun-dùi mà cái vận-mệnh liên-lạc với nhau. Ấu là, người nước Pháp với người Việt-Nam đã chịu cái quyền bảo-hộ, nên cùng nhau mà khuynh-hướng cả về cái ước-vọng ấy, cho nó thành ra một sự thật sau này.

Muốn kết nên cuộc đồng-tâm ấy, chỉ truyền dạy một cái khoa-học của ta, cho người bán-thỏ, nhất là cái khoa-học dở-dang, mấy điều phò-thông toát-yêu mà thôi, chưa phải là đủ. Còn phải khiến cho người Việt-Nam có thể hiểu biết được cái văn-hóa của ta, rộng-rãi là thế nào, cao-thượng là thế nào.

Vì nếu chúng ta lại chỉ cốt hoán-cải dân-tộc Việt-Nam này, ra một dân-tộc làm thợ cho ta trong các nhà máy, nhiều khi tay làm mà óc không được hiểu, hoặc một bọn đờc-công tự-đắc là khôn, thì chắc rằng họ đã chẳng ơn ta, nhưng họ thấy trình-độ kém sút, lại đem lòng oán hận nữa kia. Và lại, nếu chúng ta xử như thế, thì thật là làm sẵn cái mối cho những kẻ phiên-loạn. Đền như những người có văn-học, thì kẻ phiên-loạn không sao xui-giục nổi. Đem khoa-học mà dạy cho một dân-tộc, lại không dạy luôn cả cái văn-hóa rất cao, kèm cả trí-dục, đức-dục, thì khác nào đem một thanh gươm mài thật sắc, mà để vào tay con nít, cho nó chơi.

Từ trước đến giờ, chúng ta đã từng đem cái khoa-học của ta, và những sự giàu có của ta ra mà lèo người Nam-Việt, chúng ta chưa từng cho họ biết rõ cái tâm não của chúng ta. Chúng ta đã từng khoe với người Nam-Việt cái thế-lực gớm-ghe của chúng ta đối với vật-chất, cái khôn-khéo của chúng ta lợi-dụng được cả cái sức mạnh tự-nhiên của tạo-hoá để cung cấp những sự cần dùng của loài người.... cung cấp những sự cần dùng của nhục-thể. Họ chỉ nom thấy cái hình-thức văn-minh của ta, mà quảng-loà không thấy được cái tinh-thần. Thì ra bao nhiêu sự lao-động, bao nhiêu cách cứ-chỉ của chúng ta, chỉ chuyên vào mấy việc cận-tiện cho xác thịt. Cái cách cứ-động tập-nập đó, làm cho người Việt-Nam ngạc-nhiên, không khiến cho họ phải phục ta, lại khiến cho họ nghĩ rằng có lẽ cái văn-hóa của ta không bằng cái văn-hóa Tàu. Đám Nho thường coi ta là một giống già-man, có phép trị được sâm-sét, sai-khiến được ngũ-hành, mà đối với những cái cao-thú của tri-khôn thì trong óc thật là mịt đặc. Cái lầm ấy, chúng ta không có quyền cười họ. Người ta lầm, thì phận sự chúng ta phải làm cho người ta tỉnh-ngộ. Theo cò-ngữ, thì cái văn-minh của ta cũng cần « phải bày tang-chứng » ra để cho người ta tin.

Chúng ta có một cái văn-hoá rộng-rãi hơn cả, tinh-vi hơn cả, mà thích-hợp với tâm-tính người ta hơn cả; vừa tinh tường hơn cả mà lại phức-tạp hơn cả. Văn-hoá ấy, đã nhiều phen được gán chỗ cực-điểm hơn cả. Nó phát-sinh ra từ hai ba nghìn năm về trước, nhân cái tư-tưởng Hi-lạp, phối hợp với cái tuệ-trí, cái trật-tự của người La-mã; kể lại thêm được cái nền-nếp của Thiên-chúa giáo; rồi từ đây cho đến bây giờ, cứ mỗi thời một bồi bổ thêm mãi vào, bao nhiêu những tài-liệu mới, ở bốn phương đem lại, đều hỗn phối vào đó mà thành ra cái văn-hoá ngày nay.

Thần-tinh một điều là, cái văn-hoá ấy, bao giờ cũng vẫn hạn-chê được cái sức điều-dắt, lôi-kéo của trí mơ-hồ, ảo-tưởng người ta. Vốn nó phát-sinh ra để cho giống người dùng, cho nên không bao giờ nó quên rằng, nó phải lấy giống người làm trung-tâm-điểm, làm cái tỉ-hiệu chung để mà đo-lường muôn vật. Bởi vậy mà phạm những việc học-hành, để nên người có văn-học, đã từ lâu đời vẫn gọi tên là Humanités (nghĩa riêng đây là các khoa văn-chương, nhưng chính nghĩa là « các nhân-loại »); là có ý tỏ ra, phạm muôn tu lấy nhân-cách hoàn toàn, không gì cho bằng học văn-chương.

Chẳng may cái tiếng ấy, ngày nay đã cũ mất rồi. Thì ra chúng ta bây giờ biếng nại cái văn-hóa của tổ-tiên; tự mình chúng ta lại bỏ cả cái gốc rễ của chúng ta đi. Khôn, đời bây giờ, biết bao nhiêu là mồi lo-nghi; biết bao nhiêu là thứ mình phải chăm-nom đến; cái cuộc tranh-cạnh kịch-liệt của các dân-tộc để mà giữ lấy miếng ăn, nó khiến cho chúng ta cũng còn không được học, mà cũng không cho con chúng ta đi học được nữa. Phương chi lại còn lúc nào để đem văn-hóa mình ra mà dạy con cháu những dân dị-chủng, mà chúng ta sờ-dĩ phải săn-nom bảo-hộ, cũng chẳng qua là một việc tình-cờ trong sử-ký? Nhưng mà, xét ra không cách nào khiến cho người bản-quốc phải thân-cận với ta, phải tin cậy ở ta, phải hết lòng với ta, cho bằng cái cách đem văn-hóa mà truyền-bá cho họ.

Không phải là nên hoán-cải hẳn người Á-đông thành ra người Pháp; hoặc theo như lời ai đã nói, thành ra những cái « mặt vế hệ người Pháp ». Qui-hố là chúng ta giúp được cho họ hiểu ta hơn, cho họ chịu tin rằng chúng ta, cũng như họ, cũng có một cái tư-tưởng biết thế nào là hay, là phải; mà đã biết thì lại muốn làm cho được hay, được phải. Phải khiến cho họ hiểu rằng, tuy bề ngoài chúng ta với họ lắm cái khác nhau thật, nhưng tựu-trung chúng ta với họ cũng chỉ có một cái quan-niệm đối với vận-số loài người, cái thiên-chức của loài người; mà đã biết cái vận-số, cái thiên-chức ấy thì họ với chúng ta cũng một lòng khao-khát, ăn ở được làm sao cho khỏi phụ thiên-tâm.

Summer le Job
ou ne Summer pas

JOB

NÈN MUA

PHÁO TU'ỜNG-KÝ

CHẾ TẠI XƯỜNG

PHÚ-XÁ HÀ-ĐÔNG

BÁN TẠI HIỆU:

TU'ỜNG-KÝ

44, PHỐ HÀNG BỒ

78-80, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG

1-3, PHỐ PHÚC-KIẾN

HANOI

Về phần nhò-mơn của tôi, thì tôi cũng đã hết sức để dự một góc gọi là vào trong cái việc truyền-bá ấy. Tôi cóp nhặt làm một tập, để cho người An-nam đọc, những khúc-văn nào giản-dị nhất để hiểu nhất, trong thiên kinh vạn quyển của bách gia chư tử La-mã, Hi-lạp nhà ta. Tôi cũng nghĩ, muốn cho người bản-quốc vỡ lòng nạp được cái văn-minh của chúng ta, thì không gì cho bằng, hãy bày ra trước mắt họ, một cái bản-đồ vẽ phác, những cảnh làm gộc rễ, làm nguồn ngọn cho cái văn-hóa Âu-tây. Tôi cũng đã muốn đem những trang tuyệt-tác của các nhà văn-chương thời cổ, của các nhà hiền-triết Hi-lạp, diễn-giải hoặc tóm trích cho nó vừa tầm kẻ học-sinh bản-quốc, nhưng mà việc ấy xét ra không thể làm được. Tuy nhiên, những đại-ý của các bậc thánh-hiền, ngấm cho cùng, thì gói cả ở trong những cách hoạt-động, cử-chỉ của người đồng-thời với các ngài rồi. Vậy thời, sưu tập được những câu truyện hùng-hôn thuở trước, những việc đáng khen đáng cảm-phục ở trong sử-kí, hoặc ở trong những câu truyện-tung; những thủ-đoạn hay, những câu chuyện nên nhớ, hoặc vui tai mà thôi, thiếu gì ở trong các sách học cũ; ấy cũng là một cách kể lại cho người kim-thời nghe, cái quan-niệm đời với cuộc đời của những đấng làm bậc tổ-tiên từ trước cho cái tư-tưởng Âu-châu bây giờ. Những bậc anh-hùng hào-kiệt ngày xưa, đã làm cho biết bao nhiêu đời cấp-sách tâm tấc phải khen! Chắc hẳn những học-sinh đất bảo-hộ này, xem truyện cũng ưa, cũng thích. Cũng phải khen rằng có can-dảm, có học-thức, lại có nhân-tử đại-lượng. Ông nào cũng biết tự trọng cái nhân-phẩm của mình, phàm các việc cử-chỉ, hình như biết giữ lấy cho hoàn-toàn danh-giá. Nói tổng lại, thì những bậc người đã ghi trong sử-sách, tất là những người đáng khen là khéo sống mà lại khéo chết.

Tôi đem truyện những bậc anh-hùng hào-kiệt ấy ra, mà kể lại với người Nam-Việt, tôi cũng theo cái lối văn giảng dạy trong các lớp sơ-đẳng trung-học. Cũng một khổ văn như các bài tập dịch văn La-tinh, Hi-lạp của các học-sinh, từ mười đến mười hai tuổi. Tôi cố sức xếp-dặt cho thích-hợp, với trình-độ học-trò bản-xứ.

Người Trung-hoa và người Nam-Việt, cũng có những sách như loại sách này. Những quyển cóp nhặt các truyện hiền-thần, nghĩa-sĩ đời xưa, bao giờ cũng vẫn nhiều người thích xem, thích đọc. Thường gọi là Sử-ký thanh-hoa, nghĩa là cái thanh-hoa, cái tinh-tủy của sử-truyện. Hai chữ Thanh-hoa ấy, tôi e rằng hơi lớn nghĩa cho quyển sách nhò này. Cho nên trong nguyên-văn tiếng Pháp, tôi không dám dùng, mà lại dùng tiếng Parfum, nghĩa là cái hương thơm phảng-phất, nghe nó thanh nghĩa nhẹ nhàng, không có ý gì cao-vọng. Tiếng ấy đúng nghĩa hơn. Thật tình, thì phàm những người đã có học qua các khoa văn-chương rồi, bao giờ cũng vẫn còn nhớ phảng-phất đến những thủ-đoạn lớn-lao, những tư tưởng thâm-viễn, của người đời trước, tự-hổ hương-thơm thoang-thoảng hãy còn.

Quyển sách nhỏ này, không có quan-hệ gì, mà tôi giám bắt độc-giả phải nghe nhiều lời phân-giải về cách tôi soạn ra đó. Vậy đây tôi chỉ xin nói qua, mấy điều yêu-lý, tôi đã dùng làm phương-châm trong khi làm sách mà thôi. Khi trợn các tài-liệu, thì không lúc nào tôi dám quên các hạng khách đọc sách riêng của tôi. Phàm những truyện gì nên thuật lại cho khách nghe tôi đã diễn ra tiếng Pháp hết cả. Tác giả đã chủ tâm ở hai điều lo ấy, thì mọi điều khác, tưởng là nhãng đi được. Tôi không câu-nệ theo cho đúng cổ-văn. Có khi tôi cũng định, nhưng là phần ít. Có khi tôi chỉ dịch tóm-tắt lấy nghĩa mà thôi. Phần nhiều, thì cũng một truyện, tôi nhặt nhanh trong hai ba sách rồi, đúc lại thành ra văn mới. Nhưng không bao giờ tôi có dám thêm đặt ra một điều gì, mà không có xuất-xứ cả.

Chẳng qua đây tôi gọi là xây nên cái miếu nhỏ, để thờ cái văn-hóa Hi-lạp, La-mã ngày xưa. Chắc hẳn cái miếu ấy, không làm cho người ta nghĩ đến những cung-thất nguy-nga ở Đền-thiên Đền-thích; cũng không dám tỉ cớ mấy cảnh chùa tôn-nghiêm tịch-mịch ở xứ này. Họa là chỉ đem mà so-sánh cớ mấy cái miếu con-con bằng gỗ, trảng khoát chẳng qua, bằng cái chuông chim, chuông gà, mà lòng sùng-tin của người bản-quốc, đem treo dưới gốc cây đa, gốc cây đề chi đó. Tôi xin làm thấy-sãi cho cái miếu còn-con, xin hương hoa, đèn nến, mỗi buổi sáng tôi xin quét những tàu lá rụng, rồi trải chiếu chiếu con, cho đỡ gọi khách tin sùng. Trên lư-hương tôi xin cắm vài ba nén. May ra, trong bọn khách thanh-niên có ai khao-khát tìm thêm thần mới, thấy chỗ am này, họa chẳng có làng ra ngoài đám đồ-hội, mà đến khấn vái cùng chẳng, bởi vì trên bài vị, có hai tên đề : Hi-lạp, La-Mã là hai cái tên rục-rở trước mắt cả nhân gian trong muôn nghìn thuở.

E. VAYRAC

I. — VUA CŨNG LÀ NGƯỜI

Vua *Philippe* nước *Macédoine* ⁽¹⁾, là cha sinh ra vua *Alexandre le Grand*, bình nhứt thường dặn một viên thiếu niên quý-phái hầu gần bên mình, (có người nói là một tên nô-lệ) cứ mỗi sáng tỉnh-sương phải vào tận long-sàng đánh thức mà tâu nhắc rằng:

— Xin Bệ-hạ nhớ cho: Vua cũng là người!

Trong ý vua *Philippe*, thì câu ấy nghĩa là: Vua chẳng qua cũng chỉ là một người. Sai người nhắc mình như thế, là để trấn cái khí kiêu-ngạo, nó là một thói thường hay làm hại kẻ vương-giả.

Trong sách sấm-truyền, là sách thiêng của người Gio-thái ⁽²⁾, cũng có một câu-răn dạy người ta tương tự câu ấy. Thiên-chúa phán bảo người *Adam*, là người ra đời thứ nhứt (cũng như ta gọi ông Bàn-cổ), rằng:

(1) Nước *Macédoine* thuộc Âu-châu, ở phía bắc nước Hi-lạp. Đời vua *Philippe* (382-336 trước Thiên-chúa), nước ấy đã nhất thống được cả nước Hi-lạp, sau phải thuộc La-mã, thành ra một tỉnh (146 trước Thiên-chúa).

(2) Người Gio-thái, tiếng pháp là *Hébreux, Israélites, Juifs*, nguyên trước ở đất *Paléistine*, hoặc *Judée*, tại phía nam đất *Syrie* và đất *Phénicie*, bên tây thì Địa-trung-hải, bên đông thì bãi sa-mạc xứ *Syrie*, đất ấy ở vào quãng giữa. Kinh-đô là *Jérusalem* hiện hãy còn, nhưng trong lịch truyện từ cổ đến giờ bị tàn phá, rồi lại dựng lại, kẻ đã nhiều lần.

— Hỡi người, mi nên nhớ rằng mi chẳng qua là một cái bụi, rồi mi cũng lại trở về với bụi mà thôi.

Người phàm chúng ta, thì hẳn không mấy ai là có luôn một viên quan hầu-cận, hoặc một tên nô-lệ, đề cử sáng sủa nhắc ta cái câu chân-ngôn rất có ích đó.

Tuy vậy, ai nấy có thể tự nhắc lấy mình, hoặc viết ra chữ lớn mà dán trong phòng ngủ. Nhưng mà cũng một câu nói, vua *Philippe* hiểu một nghĩa, mà chúng ta lại phải hiểu một nghĩa hơi khác. Nghĩa của chúng ta thì câu ấy là: « Ta nên nhớ ta là một người, phận-sự ta phải ăn ở cho xứng-đáng bậc làm người ».

Người Gio-thái kể nhân số ngày xưa không nhiều bằng Hi-lạp; thường hay bị ngoại tộc đến cai-trị. Sau cũng bị người *La-mã* sang thêm. Tuy nhiên, giòng Gio-thái có một địa-vị lớn ở trong lịch-sử văn-minh thế-giới. Nhứt thì người Hi-lạp, *La-mã*, mà thứ thì đến người Gio-thái. Người Gio-thái không dùng khi-giới mà thêm thiên-hạ, song đã gây nên cho thế-giới một tôn-giáo lớn. Xét ra tôn-giáo Gia-tô là do tôn-giáo của người Gio-thái mà lập ra, sau thành tôn-giáo chung của châu Âu, châu Mỹ, rồi tràn khắp các nước trong thế-giới.

Từ khi thành *Jérusalem* bị ông *Titus*, là con vua *Vespasien* nước *La-mã* thêm mất (năm thứ 70 sau Thiên-chúa) thì người Gio-thái không có nước nữa, tản cư khắp trong thế-giới chỗ nhiều chỗ ít, ở đâu nhập tịch làm dân đó, mà ở nước nào người Gio-thái cũng chiếm một địa-vị to trong thương giới và lý-tài giới. Cũng có nơi lại chiếm được địa-vị lớn trong văn-chương giới và mỹ-thuật giới nữa. Khắp trong nhân loại không có dân-tộc nào lại có một cái vận thế kì khu như vậy.

II. — XỬ ÁN VUA

Người xứ Ai-cập ⁽¹⁾ ngày xưa có một tục rất hay, khiến cho kẻ làm vua chúa phải nhớ luôn rằng làm vua cũng có nghĩa-vụ, có phận-sự đối với dân, chứ không được tùy sở thích, sở dục của mình; mà lại phải coi mình là kẻ cầm cân công-lý, giữ mực thịnh-suy của trăm họ.

Khi nào vua mới từ trần, thì họ rước tử-thi của vua ra để phoir trên bờ một cái hồ, hồ đó chính là chỗ làm giới-hạn cho nơi chầu-thờ của dân ở, với chỗ mai-táng những thầy người chết. Rồi họ lập một Tòa-án có bốn-nươi-ba vị quan thẩm-phán, để mà xử án vua.

Một người sứ-giả tiến đến trước tử-thi vua mà hô lên rằng:

— Trời cho Nhà Vua sống bấy nhiêu lâu, Nhà Vua đã làm nên những sự-nghiệp gì, xin kể cho biết.

Sứ-giả hô như thế rồi, một viên cận-thần của cố-chúa đứng lên làm trạng-sư cho vong-linh chúa mà kể hết những công-đức lớn, những sự-nghiệp hay, đã làm nên trong khi tại-vị.

(1) Nước Ai-cập, ở phía đông bắc châu Phi, trên bờ Địa-trung-hải, phần nhiều đất ở trong lưu vực sông Nil (Ni-lặc-hà). Trong xứ ấy, mấy nghìn năm về trước, đã nở-nang ra một cuộc văn-minh cũ nhất trong thế-giới. Nước Hi-lạp chính là chỗ phát nguyên của văn-minh Âu tây cũng là chịu nhiều ảnh-hưởng của Ai-cập, của nước *Phénicie* và nước *Chaldée*.

Nước Ai-cập, đã sớm mất độc lập. Trước còn thuộc các đế-quốc lớn phương đông, nhất là thuộc vua *Alexandre le Grand* (A-lich-sơn đại đế) sau thành một tỉnh La-mã rồi qua tay người xứ *Byzance*. Đến đời sau nữa bị người Ả-rập cai-trị, rồi đến người Thổ-nhĩ-kỳ, người Anh-cát-lý.

Khi quan đại-thần đã tụng hết công-đức vua rồi, thì thứ-dân ai có điều gì oan ức, có thể lên đàn mà kê hết đề bốn-mươi-ba vị quan thẩm-phán cùng nghe.

Nghe đoạn, Tòa cân phúc tội, vì bằng thấy tội nhiều phúc ít, thì kết án, sỉ nhục vong-linh cố-chúa, còn cái tử-thi của chúa xưa kia kính thờ như thần, nay đem vứt cho chim kền-kền xâu xé, chứ không cho mai-táng nữa.

III. — LỜI TÂU KHÍ KHẢI

Vua *Denys l'Ancien* ⁽¹⁾ hỏi một người con gái của ông *Aristide* xứ *Locres*, là bạn của ông *Platon* (Bá-lập-đồ) ⁽²⁾ muốn đón làm hoàng-hậu. Ông *Aristide* không gả mà tâu rằng;

(1) Xứ *Syracuse* thuộc đất *Sicile* xưa có hai vị bạo-chúa cùng tên là *Denys*, Vị trước tên là *Denys l'Ancien*, vị sau là con nối nghiệp, trong sử gọi *Denys le jeune* (Đờ-ny tiên-vương và Đờ-ny thiếu-vương).

(2) *Platon* (sống từ 429 đến 347 trước Thiên-chúa). là môn-đệ ông *Socrate*, lại là thầy dạy ông *Aristote*.

Cổ Hi-lạp có nhiều nhà đại hiền triết: ông *Socrate* (ta theo âm tâu dịch là Tô cách lập; ông *Platon* (Bá-lập-đồ) và ông *Aristote* (A-li-si-đa-đức) là ba ông có tiếng nhất.

Ông *Platon*, tư-tưởng đã sâu, thi-vị lại tuyệt hay và hùng hồn. Ông vừa là một tay thí-sĩ đại tài, lại vừa là một nhà đại hiền triết, để lại nhiều sách, mà trong các sách ấy có nhiều trang vào hạng những trang sách hùng hồn nhất trong cái kho tàng văn-chương của thế giới. Ông đã lập nên một môn học, gọi là *Académie*, bởi vì các môn đệ thường họp trong vườn *Académus*, gần thành *Athènes*. Tiếng *Académie* bây giờ dùng mà chỉ tòa Hàn lâm nước Đại-pháp, và các hội văn-chương có tiếng nhất, cũng gọi là *Académie*.

Ông *Aristote* thì vào hạng những nhà đại học-thức đã làm vinh hiển cho nhân loại. Ông chuyên về các khoa-học hơn là lời văn thi.

— Thà rằng ta phải nhìn con ta chết ngay trước mắt, còn hơn là ta thấy nó làm vợ một kẻ bạo-chúa⁽¹⁾.

Cách ít lâu vua *Denys* sai đem giết hết các con của ông *Aristide* để trả thù. Khi đã giết xong rồi, vua lại còn nhạo mà phán hỏi, giờ còn nghĩ như trước về việc gả con gái nữa chẳng? Ông *Aristide* lâu đáp:

— Nhà Vua làm ác như vậy, ta thật đau lòng, nhưng lời ta nói trước, ta vẫn không hối lại chút nào đâu.

IV. — ANH HÀNG GIẤY, XIN ANH CHỚ LÊN TRÊN NƠI GIẤY DÉP!

Ông *Appelle* là một nhà họa-sĩ có tiếng nhất trong nước Hi-Lạp đời xưa. Ông thường tự xử một cách rất nghiêm. Ai chê bai ông câu gì, ông đã chẳng như các nhà đại-danh họa-sĩ khác mà oán giận gì, ông lại còn hay bởi ra cho người ta chê trách để răn mình nữa. Ông nghĩ ra một kế rất diệu, để nghe được những lời bình-phẩm thành-thực. Những tranh ông vẽ ra, nhiều

Sách vở của ông để lại, thì nhiều hơn của ông *Platon*. Những sách vở ấy dịch ra tiếng A-rập, và tiếng La-tinh, đã thành ra kinh-diễn cho các nhà tư tưởng ở bán-khai thời-đại. Ông lập ra môn học *péripatéticienne* do một tiếng Hi-lạp, nghĩa là *đi dong chơi*, là bởi ông hay đi bách bộ mà giảng dạy cho các môn-đó, ở trong một nơi gọi là *Lycée*. Các trường trung-học tây bây giờ gọi là *Lycée* là do điển ấy. Người ta tôn ông *Aristote* là triết-học-bá.

(1) Trong sử thường gọi *Tyran* là những vị tiếm ngôi mà trị-vi. Thường các vị vua ấy hay lộng quyền làm tàn bạo, cho nên tiếng *tyran* nguyên nghĩa là *tiếm* mà sau hóa ra nghĩa là *bạo*. Trong các vị vua tiếm, cũng có vị làm nên công nghiệp hay, trăm họ mến phục.

khi ông đem bày giữa đường cái, rồi ông đứng núp sau tranh, để nghe vụng những lời người xem tranh bình-phẩm.

Một bữa ông bày bức tranh vẽ người cưỡi ngựa. Sực có một anh hàng giày đứng lại xem, thấy vẽ chiếc dép người kị-mã không được thật, bèn chê tranh vẽ vụng nơi dép. Ông nghe lời chê cũng chịu là phải, tối đến bèn đem tranh về sửa lại chỗ bị chê cho đúng.

Anh hàng giày hôm sau lại đến xem tranh, thấy người thợ vẽ đã theo lời mình mà sửa tranh đi như thế, lấy làm đặc-chí, lên ngay như diều, rồi chê huyền thiên nhiều nơi khác nữa, chê đến cả ngựa và người cưỡi ngựa. Ông *Apelle* nghe anh ta nói nhảm quá mà rờm tai, tức không thể đứng im được sau tranh nữa, bèn chạy ra mà bảo rằng :

— Này anh hàng giày, xin anh chớ lên trên nơi giày dép ⁽¹⁾ !

V. — TIỀN KHÔNG THÈ ĂN ĐƯỢC

Vua *Alexandre* ⁽²⁾ ngự giá thân chinh đem quân đi khắp các tỉnh nước Ba-tư để trị tội những quan viên chưa phục hàng. Có một viên, tên là

(1) Người ta thường lấy câu ấy để khuyên kẻ nào hay khen chê những việc mình không am hiểu lắm.

(2) Vua *Alexandre* là con vua *Philippe* nước *Macédoine*. Xét trong sử-kí ngài thật là một bậc danh tướng có hạnh-phúc nhất đời xưa đã thu phục được cả miền Tiểu Á-tê-á, lại lấy được nước Syrie, nước Ai-cập, nước Ba-tư và một phần châu Ấn-độ. Trong

RƯỢU PHÔNG-TEN

Rượu mà vừa rẻ vừa ngon,
Nhất là thứ rượu an-còn bán thùng.

Rượu ngon bán lại rẻ tiền,
Có tiền chẳng uống Phông-Ten cũng khờ.

Vân-Hương rượu tốt đâu bằng,
Yên-Viên có tiếng đã từng vua khen.

Yên-Viên nấu rượu nghề quen,
Nấu theo lối cũ cơm men vật nời.

Rượu hoa kén khách thường chơi,
Rượu sen, rượu cúc, rượu mùi thực ngon.

Khách sang hay uống rượu Tầu,
Bây giờ ta có kém đâu rượu người.

Tuyết-lê, Nhu-mễ, Mai-côi,
Thuê tay cắt rượu chính nời Trung-Hoa.

Thanh-mai với rượu Chanh-Cam,
Chính tay chú Chiệc vừa làm ra song.

Ngũ-gia-bì Sử-quốc-công,
Thứ gì cũng có, ta không kém người.

CÔNG-TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

(Hàng Phông-Ten)

55, Phố Hàng Cỏ, 55 — HANOI

CRÉDIT HYPOTHÉCAIRE DE L'INDOCHINE

(Đông-Pháp-Điền-Cô
Địa-Ôc Ngân-Hàng)



Cho vay

**Cầm nhà đất tại các thành-phố
Hanoi và Haiphong**



Xin hỏi thề lệ tại Hội-sở hội ấy ở Hanoi phố
Bờ Hồ (Francis Garnier) số 89, Ngài sẽ được
tiếp rước một cách chu đáo.

Abulites, trái mệnh-lệnh không biện quân-lương, lại đem ba nghìn *talents* bạc ⁽¹⁾ ra xin nộp.

Nhà vua thấy vậy, nổi cơn thịnh-nộ, rồi truyền đem bạc bày trước mồm ngựa mà phán rằng:

— Người coi đó, ngựa có ăn được bạc đâu. Vậy thì ta lấy bạc của người mà làm gì?

Rồi vua lại phán truyền lập tức bắt viên quan có tội đó, xiềng xích lại mà tống ngục.

VI. — CÁCH ĐI THU CÔNG CỦA ÔNG PHOCION

Ông *Phocion* ⁽²⁾ một khi được phụng mạng Nhà-nước đi sứ Hi-lạp quần-đảo, đề đòi những đồ cống

các tướng dám đối địch với ngài, thì vua nước Ba-tư, là *Darius Codoman* là tay địch-thù giỏi nhất.

Vua *Alexandre* đã dựng nên một đế quốc lớn nhưng mà không được vững bền, vua băng hà thì đế quốc cũng tan. Tuy vậy không có thể nói được rằng sự-nghiệp của vua *Alexandre* là một sự-nghiệp uổng công đâu, bởi vì vua đem quân đi đánh đâu thì lại đem cả cái văn-minh Hi-lạp đi mà lan rắc đó. Khi vua đã qua đời rồi, hãy còn có người Hi-lạp đi dựng được nước: ở Ai-cập, ở *Syrie*, ở miền Tiểu Á-tê-á, ở Ba-tư, sang đến cả vùng *Bactriane Sogdiane* và ở Ấn-độ. Vì có những nước ấy, mà mỹ-thuật Hi-lạp ảnh-hưởng đến cả mỹ-thuật Ấn-độ và mỹ-thuật của nước Tàu.

(1) Ước được mười sáu triệu sáu mươi tám vạn *francs*, tiền nước Pháp bây giờ.

Phàm những số bạc đời xưa tính ra giá bạc nước Pháp thời nay, thì cứ tính theo giá-trị tiền *francs* trước khi có cuộc Chính chiến, nghĩa là giá-trị của tiền *francs* bằng vàng, không có thay đổi.

(2) Ông *Phocion* (phong từ 400 đến 317 trước Thiên-chúa) là một vị đại tướng của thành *Athènes*, lại là một bậc vĩ-nhân trong sử-ký thành ấy. Lịch truyện của ông, tức là một cái gương rực rỡ để khuyên người

tiền của các nước ấy đã tình-nguyện nộp cho thành *Athènes*. Nhà-nước cấp cho ông hai mươi chiếc chiến-thuyền để đi sứ. Ông không nhận mà rằng:

— Nếu Nhà-nước sai ta đi đánh giặc, thì ngàn ấy hải-quân không đủ; mà nếu sai ta đi sứ những nước đã hòa rồi, thì ta không dùng gì đến bấy nhiêu chiến-hạm.

Ông chỉ xin lĩnh một chiếc thuyền mà đi, đi đến cửa ải nào, không có chàng-dâng uy-vệ gì, mà cũng không có nạt-dọa ai cả, cứ vào thẳng tướng-phủ mà bảo cho quan sở-tại biết rằng mình là sứ-mệnh đến đòi cống, rồi cứ dễ-dàng chân-thật mà thương-thuyết với các viên phần việc phải tiếp mình, đến đâu cũng chỉ dùng lời nói mà khiến được các nước đều phải tuân ước nộp cống cả.

VII. — VUA ALEXANDRE KHÔNG NHẬN LỜI CẦU HÒA CỦA VUA DARIUS

Từ trận *Issus* đến trận *Arbèles*, vua *Darius* nước Ba-tư đã nhiều lần xin hòa với vua *Alexandre* (1).

ta trăm việc nên lầy lể phải chằng và lầy nghĩa ngay thẳng mà làm. Ông hiền danh vì đức-hạnh, vì tài hùng biện, mà lại hiền danh vì bụng nhân-từ, vì tính dễ-dãi, vì cách ăn-ở đứng mực. Sau ông phải án oan xử-tử. Xem sau này còn có nhiều chuyện về ông nữa.

(1) Có ba vị Hoàng-đề nước Ba-tư tên là *Darius*. Ông *Darius* nói trong chuyện này là ông *Darius* thứ III, lại có tên là *Codoman*. Ông này bị thua *Alexandre* trận *Granique*, trận *Issus* và trận *Arbèles*, sau lại bị tướng của mình, tên là *Bessus* ám sát mất.

Dân Hi-lạp với dân Ba-tư kinh địch với nhau trong mấy trăm năm, đến đời vua *Alexandre* với vua *Darius* thì kết cục.

Kỳ thủy vua Ba-tư đưa sang hai bức thư, bức thư trước nói lời khách-khí quá, bức thư hai đã dẫu dịu rồi, nhưng vua *Alexandre* không nhận lời bức thư nào cả.

Lần thứ ba, vua Ba-tư kén lấy mười người thân thuộc của mình sai đi sứ, xin với vua *Alexandre* cho nộp ba muôn *talents* bạc để chuộc lấy gia-quyển về, xin gả công-chúa cho vua *Alexandre*, lại xin dâng nửa giang-sơn làm khoản hồi môn, nghĩa là dâng cả những đất ở giữa quãng Địa-trung-hải và sông *Euphrate*.

Vua *Alexandre* đưa bức thư ấy cho quần-thần xem rồi phán hỏi ý các quan nghĩ thế nào. Ông *Parménion* tâu rằng những lời xin đó lợi cho nhà vua :

— Vì thử ta là vua *Alexandre* thì ta chịu ngay.
Vua liền đáp :

— Vì thử ta là người *Parménion*, ta cũng chịu.

Vua nói thế rồi không nhận lời cầu hòa.

Vua *Darius thứ I*, trước đánh lấy được Ấn-độ bên châu Á, sau lại đánh lấy được nước *Macédoine* và nước *Thrace* bên châu Âu, sau bị thua quân Hi-lạp ở đại trận *Marathon*, là một trận có tiếng trong sử-ký.

Vua *Xerxès* là con vua *Darius I* sau lại kẻ nghiệp mà đem hai triệu quân sang đánh Hi-lạp, tàn phá khắp nước và hủy hoại kinh thành *Athènes*. Nhưng sau lại thua trận đánh thủy ở *Salamine* rồi bỏ chạy một cách rất hèn, trốn sang châu Á, để lại tại Hi-lạp người anh em họ tên là *Mardonius*, với 300.000 quân.

Mardonius đi đến đâu tàn phá đến đấy, thiêu hủy kinh thành *Athènes* một lần thứ hai nữa, nhưng đến trận *Platée* thì đại bại.

Vua *Alexandre* về sau đánh nước Ba-tư và phá hoại đại đế-quốc ấy, là để báo thù cho dân Hi-lạp vậy.

VIII. — VUA ALEXANDRE KHÔNG NHẬN ĐỒ DÂNG CỦA NỮ-VƯƠNG A-ĐA

A-đa, là nữ-vương nước *Carie* ⁽¹⁾, trước bị tiếm-thần đuổi đi, sau nhờ được vua Alexandre thu phục được giang-sơn, lại mở mang thêm bờ cõi cho nữa. Nữ-vương muốn tạ ân lại, ngày nào cũng đem dâng cao lang mỹ vị, ngọt bùi không thiếu thức gì. Trong nước có bao nhiêu tay giỏi nghề nấu nướng mứt đường, đem bắt mà dâng nhà vua cả. Vua lấy lời tạ-nhã mà tạ ân nữ-vương, nhưng xin nữ-vương chớ phiền lòng về việc ăn uống đó nữa. Các tên đầu bếp của nữ-vương sai sang, vua đều cho về mà nói rằng vua không cần phải có nhà bếp khéo mới được cơm ngon. Vốn khi ngài còn ít tuổi, thầy phụ đạo *Léonidas* ⁽²⁾ đã dạy cho phép ăn ngon cơm hơn là có nhà bếp giỏi. Sáng tinh sương dậy đi chơi mát, về thì bữa trưa ngon miệng. Bữa trưa ăn thanh đạm, bữa tối tất phải là ngon.

(1) Nước *Carie* ở tận đầu cùng đất tiểu Á-tê-á, ngay trên bờ biển chỗ quần-đảo Hi-lạp. Trong đất ấy có những thành này là lớn : *Milet*, *Halicarnasse*, *Chide*.

(2) Vua *Philippe* ngày xưa chăm nom việc giáo huấn cho Hoàng-thái-tử *Alexandre* nhiều lắm. Kén chọn nhiều thầy, vào bậc đại danh thuở ấy, ông thầy chính là ông *Léonidas*, có họ với Hoàng-hậu, tính người nghiêm khắc, ăn ở một cách đạo đức như nhà tu hành. Nhưng tiên-sanh vốn người đài các có cao vọng, gọi là ông thầy dạy học (*pédagogue*) chưa phải chí cho nên sau tiên-sanh tự xưng là *Gouverneur*. Còn chức *pédagogue* thì để giao cho ông hiền triết *Lysimaque d'Acarnanie*. Rồi về sau sẽ nói chuyện đến ông này.

Khi Thái-tử *Alexandre* đã mười ba tuổi thì vua *Philippe* triệu được ông *Aristote* là nhà hiền triết đại danh nhất thời ấy, để làm thầy dạy. Vua *Philippe* tạ ân thầy một cách rất vô vang. Nguyên trước vua trót phá thành *Stagire* là chỗ quê hương của tiên-sanh, sau vua bắt dựng lại thành như cũ.

HÃY NỀM THỬ SÂM-BANH
HEIDSIECK

demi sec, carte blanche

Các ngài sẽ bằng lòng ngay.

Thật là một thứ rượu tốt giá rẻ

P. Sola, 62, rue Paul-Bert, Hanoi, Tél. 587

Hãng Heidsieck lập ra từ năm 1785

IDEO - IMPRIMERIE est à votre disposition pour tous vos imprimés privés ou commerciaux. Consultez-nous.
Nos devis et nos conseils sont gratuits.

IDEO - LIBRAIRIE vous tiendra au courant de tout ce qui se publie et de tout ce qui paraît. Rayon spécial d'ouvrages militaires. Bulletin mensuel des Livres nouveaux adressé gracieusement sur demande.

IDEO - PAPETERIE tient à votre disposition ses magasins largement approvisionnés en articles de qualité à des prix revisés.
Tous les articles de bureau.
Tous les articles scolaires.

IMPRIMERIE D'EXTRÊME-ORIENT

HANOI — Rue Paul-Bert — HAIPHONG



CÁC ĐỒ UÔNG NGON
NHẤT BẮC-KỲ



Brasserie ZITEK & C^{ie}
HANOI

IX. — MỘT NHÀ ÁI QUỐC NÓNG NÀY QUÁ

Người *Aristogilon*, là một nhà thám-tử (1), khi có thứ dân tụ hội nơi công-trường, hay làm ra mặt ta can-đảm, ta ái quốc đây kẻ giờ. Thật là nhiệt-thành, thật là hăng-hái, người ấy thõ ra lửa trận, nói ra chỉ những lời khuyến khích người ta luyện tập về quân-sự, luôn luôn xui giục người trong nước phải gây việc chiến-tranh với các lân bang. Ví thử rủ-rẻ được quốc-dân đi khơi chiến với cả thế-giới tưởng cũng rủ-rẻ lấy được.

Nhưng đến ngày tuyển số quân, làm số lính, thì thấy anh ta chống gậy tập-tễnh đi đến, một bên đùi thì quấn vải xù xù. Ông *Phocion*, làm chủ tọa Tòa án tuyển quân, vừa thoát nhìn thấy *Aristogilon* đi đến còn đang xa, thì ông liền thét bảo viên lục sự:

— Biên vào sổ đi, tên *Aristogilon* kia què mà lại hèn-nhát.

X. — MỘT ÔNG VÔ TƯỚNG Ở ĐẦU CHỢ

Một hôm, trời nóng bức lắm, có một nhà hùng-biến kia đương diễn-thuyết đề dụ dân Hi-lạp nên đưa chiến-thư sang cho vua *Philippe*. Chẳng may

(1) Ngày xưa có một thời, người thành *Athènes* cấm không cho ai được đem trái và xuất cảng (trái và tiếng Hi-lạp là *Sykon*). Những kẻ đi tố cáo người buôn và lậu, gọi tên là *Sycophantes*, nghĩa là kẻ tuần đinh và, mật-thám và.

Tiếng ấy sau lan khắp Âu-châu, để chỉ những quân hay đi tố giác, những kẻ không ra gì.

cho người ấy lại to béo quá, mà lệ diễn-thuyết chỗ công-trường thì, dầu có nhiệt-thành thật hay là nhiệt--thành giả dạng, cũng cứ phải đại thanh tạt hô, đấm bàn dậm đất, anh chàng này làm ra bộ háng-hải quá, đến nỗi thở không ra hơi, mồ-hôi đầm đìa ướt-át, phải gào nước uống nhiều lần.

Người thành *Athènes* không bật cười mà đứng nghe cái thắng cuồng trận ấy. Duy có ông *Phocion* không thể nhin được, phải gọi những người đứng nghe mà bảo rằng:

— Đó mới thật là một người xường nên được cuộc chiến. Quốc-dân tin ở người ấy là phải. Nhưng mà, các ông thử tưởng lượng ra xem, hiện bây giờ người ấy đã soạn sẵn một bài diễn-văn, ra đây chỉ còn có việc nói thuộc lòng, mà còn toan chết ngạt mấy lần như thế, chẳng hay đến khi mặc giáp, đeo mộc vào nữa, thì rồi ra làm sao, nhỉ?

XI. — GỢI CHO CON MẮT BÊN HỮU CỦA VUA PHILIPPE

Vua *Philippe*, nước *Macédoine*, là thân-sinh ra *Alexandre* đại-đế, khi ấy đương đem quân vây thành *Méthone*. Có một tên cung-thủ tài đã có tiếng, tên là *Aster*, đến xin đăng vào đội tinh-binh nhà vua, người ấy nhân khoe rằng tài nghề cung lắm, chim bay dầu nhanh thế nào, y bắn cũng không sai bao giờ. Vua ghét đũa khoe mình mà phán rằng:

— Được, đề bao giờ ta đánh trận với chim sẻ, bấy giờ ta sẽ dùng đến tài người!

Người *Aster* nghe câu mỉa ấy, lấy làm căm tức, liền chạy vào trong thành bị vây mà chờ cho được dịp trả thù. Một hôm, *Aster* đứng trên bờ thành thấy vua *Philippe* đương đi kinh-lược các trại quân đông ngoài thành, liền lấy một chiếc tên, viết vào mấy chữ : « *Gởi cho con mắt bên hữu của vua Philippe* » rồi bắn xuống. Tên trúng giữa mắt tay phải vua. Vua sai sứ cầm chiếc tên vào trả lại trong thành giặc, mà phê lên trên mũi tên rằng : « *Hễ ta hạ được thành này, thì tên Aster sẽ bị xử-giáo.* » Sau y như lời.

Vua *Philippe* thật đã mua đất cái cao thủ được nói một lời có ý-vị. Nhưng mà tên cung-thủ *Aster* mới lại mua đất cái thủ trả được thù. Ở đời thật là hay có những sự như thế. Cái lòng hiểm thù, nhiều khi nó ngộ chúng ta mà đưa ta đến chỗ hại. Cái tính châm-chích người ta cũng chẳng nguy-hiêm kém gì. Đánh răng nói được những câu thâm-trâm, khiến cho kẻ khác sợ ta, nhưng chúng sợ ta có ít, mà chúng oán ta lại nhiều. Những lời nhạo-báng làm ra trong lòng kẻ khác những thương đau lâu, không thể quên được. Thường thì thế-nhân có thể xá cho ta một tội ác, dễ hơn là xá cho ta một lời nói độc.

XII. — SỬỚNG GÌ NHỮNG KẺ HÔN-QUÂN

Aristippe tiếm được ngôi vua nước *Argos* ⁽¹⁾ chuyên quyền hống-hách, kết hiếu được với các

(1) *Argos*, là tên cũ một thành-thị ở nước Hi-lạp, gần biển, trong cùng vịnh *Nauplie*. Ngày xưa là kinh-sư nước *Argolide*. Bây giờ chính là thành *Planitza*.

vua hùng-cường nhưt trong thiên-hạ đời ấy, binh đội thủ ngữ rất là nhiều, bao nhiêu kẻ thù nghịch đều đã tảo trừ sạch cõi. Vậy mà vua làm cho kẻ khác khiếp sợ mình bao nhiêu, mình cũng lại khiếp sợ kẻ khác bấy nhiêu. Đến nỗi những quân linh hộ-vệ của mình, cũng không dám đề cho được vào chốn cung-điện, cứ phải canh ở các điểm ngoại.

Mỗi tối, khi đã ngự bữa hôm rồi, thì vua đuổi các quan hầu ra ngoài hết cả, rồi thân hành đi khám xét khắp nội-cung, xem có còn ai ăn-núp lại chẳng. Đoạn rồi vua thân hành đi đóng cửa ngõ, chỉ gọi một bà vào đi nghỉ với mình, mà phòng ngủ thì chọn lấy một nơi khuất nẻo ở trên tầng lầu, chỉ có một lỗ hồng để bắc thang trèo lên. Khi đã lên rồi, thì bà thân-mẫu của vị hậu-phi nào được hầu giá đêm ấy, phải vào cất thang đi mà giấu vào một phòng gần đấy, khóa kín cửa lại, đến sáng hôm sau lại lấy thang ra mà bắc lên để vua xuống.

Vua trèo được lên lầu rồi, thì vội vàng đóng sập cửa lầu lại, kéo giường kê lên trên cánh-cửa, cẩn thận như thế rồi mới dám thử nhắm mắt. Nhưng mà chẳng hay cái giấc ngủ của một người như thế thì phỏng có ngon gì? Lên đến giường nằm mà cái nghi-ngờ, cái lo-sợ nó còn đuổi theo như thế, khác nào con ác-thú bị người ta đuổi bắt vào đến tận hang. Than ôi! vậy mà thế nhân kêu sự nô-lệ ấy là đế-quyền, là quyền cao tột đó. Chẳng hay cái sự sai khiến người ta nó có thú-vị gì, mà đến nỗi có kẻ đem thân chịu cực-khò dường kia để mà mua-chuộc lấy?

Cách thức dùng
xi-măng để làm
những công
việc vật



Nên hỏi lấy
quyển sách này biểu không của:

SOCIÉTÉ DES CEMENTS PORTLAND ARTIFICIELS DE L'INDOCHINE

HAIPHONG

XIN ĐỌC-GIẢ CHO BIẾT Ý KIẾN

Trong ba cuốn sách phân-thưởng kê dưới đây, các ngài thích cuốn nào hơn thì cứ thứ tự mà biên trên dưới vào ô bên cạnh: hai cuốn nào được các ngài thích hơn cả sẽ in làm phần thưởng năm nay; còn cuốn thứ ba sẽ in làm phần thưởng sang năm:

- | | | | | |
|---|---|--|--|--|
| 1 ^o) Cuốn <i>Truyện-Kiểu</i> do ông <i>Nguyễn-can-Mộng</i> hiệu-đính và chú-thích | <table border="1"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| 2 ^o) Cuốn « <i>Đời-Đạo-Lý</i> » do quan <i>Thượng Phạm-Quỳnh</i> dịch | | | | |
| 3 ^o) Cuốn <i>Sử-Ký Thanh-Hoa</i> bản chữ Pháp | | | | |

Những sách phân thưởng thì khi nào in xong sẽ gửi ngay đến cho các ngài mua năm về hạng thứ nhất; các ngài không cần phải viết thư nhắc.

Ngài nào muốn mua cuốn « *Đời Đạo Lý* » bản chữ pháp nhan đề là « *La vie Sage* » xin biên tên và chỗ ở vào phiếu dưới đây:

Tên tôi là _____
ở _____
bằng lòng mua một cuốn « *La Vie Sage* » giá là 1 \$ 70.
Tại _____, ngày _____ 193____.
Ký tên: _____

Trong trang trên này đoạn nào không hợp ý các ngài thì xin gạch bỏ đi. Xin các ngài giả nhời những câu hỏi trên này, rồi gửi trang này về cho bán-quán, hay là gửi cho những nhà đại-lý của bán-quán để các nhà ấy gửi về cho bán-quán cũng được.

Tên _____
Chỗ ở _____

NÊN CHÚ Ý — Những nhà thương-mại và kỹ-nghệ có đăng quảng-cáo vào « *Tứ-Dân Văn-Uyển* » toàn là những nhà rất có giá-trị và rất có tín-nhiệm. Các ngài có việc gì giao-dịch với các nhà ấy thì rất là chắc chắn, nếu các ngài mang trang này đến các nhà ấy thì nhiều nhà lại còn hạ giá hàng cho các ngài nữa.